

TÚ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS.



來往
言志

四民

Mỗi quyển 0\$10

IMP. LONG-QUANG - HANOI

Nếu các ngài muốn : tậu nhà, tậu đồn-diên, làm nhà, buôn bán
THÌ NÊN ĐẾN NHÀ :

Đông-Pháp Địa-Ốc Ngân-Hàng

(Nhà ba tầng ở phố Bờ Hồ trông sang Gò-Đa)

Ở đây cho vay rất dễ giải - cứ gì tùy ý mình có tiền, từ 1 cho đến 10 hay 15 năm. **Thí dụ :**

Vay trong **5 năm** thì : 1 000p00 phải góp 22 30 một tháng.

	5.000,00	—	111.00	—
	10.000,00	—	223.00	—
10 năm —	1.000,00	—	14 35	—
	5 000 00	—	71.80	—
	10.000,00	—	143 50	—
15 năm —	1.000,00	—	2.05	—
	5.000,00	—	60.25	—
	10 000,00	—	120 50	—

Ai ai cũng có thể xin góp như trên này, dù số tiền vay nhiều đến bao nhiêu cũng được — nếu không muốn trả góp như thế thì hoặc chia nhỏ ra trả một ít vốn theo như sức của mình cũng được.

Xin mời các ngài cứ đến hỏi thăm — bao giờ đối với các quý khách chúng tôi cũng hoan nghênh tiếp các ngài rất chu đáo dù các ngài chưa cần tiền hay không cần tiền cũng xin cứ lại hỏi thăm để cho biết.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

NHÀ MÁY

Hai-duong

Hanoi

Nam-dinh

Cholon

Binh-tay



CÁ THỦ

rượu ta

rượu mùi

tháp đèn

rượu Rhums-Falias

Năm

TÚ DÂN TẬP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ



Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP	
Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số. . . .	0 10
Ngoại quốc	
Một năm. . .	7p.00
Sáu tháng . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG

TRỊ-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements

INDOCHINE

Un an. . . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10

Hors de l'Indochine

Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

SOMMAIRE



Le nouvel an.
Les effets du chômage.
La femme et le commerce.
Un chanson tiré de 100 vers du Kim-Vân-Kieu «Le danger du Bolchevisme».
La conscience J.J. Rousseau (Français et traduction annamite)
Fable la Fontaine (Le Lion allant en guerre).
La fille annamite (Ouvrage en prose)
Causerie agricole (Le coton)
Causerie médicale (La rage)
La famille moderne.
Mille et une nuits (La lampe Aladin)
Nouvelles de partout.

MỤC-LỤC

Năm mới.
Cái nạn thất nghiệp ở xứ ta ngày nay.
Phụ nữ với thương nghiệp.
Văn thơ (Trăm câu tập Kiều về thời-sự, Kiều tập thơ cổ)
Văn dịch (Lương tâm),
Thơ ngụ ngôn la Fontaine (Sự-lử xuất trận)
Phụ nữ (Bài ca giầy con gái trong nhà)
Câu truyện nhà nông (Nghề giồng bông)
Câu truyện Thuốc (Nói về chó rại)
Gia-dình mới.
Nhất thiên nhất gia thoại (Cây đèn thần)
Thời-sự.

Năm Mới

Khắp các dân tộc trên hoàn-cầu, dù Âu dù Á, theo dương lịch hay theo âm lịch, cũng đều có tục năm mới cả. Ngày tháng có khác nhau, lễ ấy là lễ cổ-nhiên rồi, vì các xứ, hoặc ở vào hàn-đái, hoặc ở vào nhiệt-đái, nên thời tiết cũng khác. Nhưng một năm cũng vẫn chia làm bốn mùa : hết xuân sang hạ, hết hạ sang thu rồi sang đông, thế là hết năm, lại bắt đầu lại vì chỉ là năm mới.

Việt-Nam ta là xứ thời tiết rất phân minh. Mùa xuân là mùa vui vẻ dễ chịu nhất, khi giới đầm ấm, hoa cỏ tốt tươi, nhân vật mạnh khỏe; mùa hè nóng bức, mặt trời nắng chói lọi, mà lại hay mưa rào, tuy nhiên cũng khó chịu, nhưng cái mưa cái nắng ấy lại rất cần, vì nước ta là một xứ cấy lúa, vì không có nắng mưa ấy thì đã không làm được vụ chiêm; sang mùa thu nắng đã kém đi, nhưng là mùa khô ráo, tiện làm vụ lúa mùa và giồng mầu; Mùa đông giá lạnh, cây cối rụng lá, nhân vật đều khó chịu, ai nấy đều mong cho chóng hết để sang xuân. Sang năm mới, khí hậu đổi mới, nhân vật khỏe mạnh, các cây nẩy lộc, trăm hoa đua nở, nghìn tia muôn hồng, cảnh tượng đổi mới, nghĩa là mọi cái ở trước mắt người ta đều mới cả, tựa hồ như hoàn-cảnh của từng người cũng đổi mới cả. Mà cũng thực vậy : Học trò, cặm cuội chăm chỉ trong năm cũ, tất là được lên lớp trên, thì tất phải đỗ cho bổ công chính; làm quan thì quan nhỏ tất phải thăng lên quan nhớn; làm ruộng thì tất nhiên một ngày một lành nghề ra, đem thực hành những cái mình đã thí nghiệm năm cũ thì tất được mùa hơn; làm thợ cũng vậy, một ngày một khéo, tất hẳn thịnh lợi hơn trước; đi buôn cũng mỗi năm một lịch duyệt, tính toán thao lược sành thêm ra, tất phải có vẻ hưng vượng bội phần; nghĩa là trong tứ-dân, hạng nào hạng nấy chưa chán biết bao nhiêu là hi vọng hay trong lòng.

Vì vậy cho nên tết Nguyên-đán, người ta vẫn quen gọi nôm là tết cả hay là tết nhớn, tức là cái buổi vui sướng nhất. Mà lại chính là nước ta, theo cổ tục lưu truyền, nhất là về đường tôn-giáo, thờ cúng lễ nghi, nên lại càng trọng ngày tết lắm. Con cháu lam làm tặn đầu đầu cũng phải liệu thu sắp về cho kịp mấy ngày tết để cúng quây. Thực là một dịp cho họ hàng quây quần, làng xóm sum họp.

Duy có một điều nên cải lương là ta ăn tết cũng khi nhiều ngày quá. Đã đành rằng vất vả quanh năm, chỉ có chơi bởi nghỉ ngơi được có mấy ngày tết thôi, nếu lại theo như bên tây chỉ ăn tết có một ngày thì còn có lúc nào là lúc thư thả để đi dưỡng tính tình nữa. Nhiều người nói rằng, ở các tỉnh thành lớn đã bắt buộc cái thói nghỉ ngày chủ nhật, nghĩa là trong một tháng đã được bốn năm ngày thư thả, thì dẫu rút bớt ngày tết đi cũng không sao; nhưng ở chốn thôn quê, ngày nào cũng như ngày nào, thức khuya dậy sớm, chân lấm tay bùn, không được lúc nào nhàn hạ nghỉ ngơi, quanh năm chỉ trông vào có mấy ngày tết thì không nên giảm bớt đi.

Câu nói ấy chỉ phải, chính cũng chỉ vì lẽ ấy nên ta quen ăn tết nhiều ngày. Nhưng mỗi thì một khác, khi xưa ăn tết nhiều ngày có lẽ thú lắm thực. Ta nên biết rằng ngày xưa ta ăn tiêu ít, mà ngày nay ăn tiêu mất nhiều. Không phải là chỉ tại ngày xưa các đồ thực dụng rẻ hơn ngày nay nhiều; chính là tại ngày nay mọi sự cần dùng cho ta điều gấp mấy ngày xưa cả. Đạn củ ngay như một việc học phí là một thứ tiền tiêu, khắp trong nước nhà nào cũng biết đến vì giàu nghèo nhà nào chả lo cho con ăn học, ngày xưa lo cho mười con học không bằng bây giờ lo cho một. Mỗi đặng tốn một ít, thành ra mười nhà thì chín nhà túng. Vậy thì chính là đương lúc cần phải chăm chỉ làm ăn, tiêu pha tiết kiệm hơn hết mọi lúc.

Nhất là năm Tân-mùi vừa qua đây lại là một năm bất tường. Khắp ba kỳ, khắp các hạng người ai ai cũng chịu cái nạn kinh tế khủng hoảng. Thóc gạo không bán được, hàng hóa ế ẩm, nghề công nghệ thương đều kém cả, biết bao nhiêu người thất cơ lỡ vận, bao nhiêu người bơ vơ không có chỗ làm ăn. Gia gĩa lại bao nhiêu là nhân-họa thiên-tai : Việc biến động hầu yên, lại đến hạn hán. Nhất là mấy tỉnh về phía bắc Trung-kỳ như là Nghệ-Tĩnh lại càng thảm thương lắm lắm.

Nay năm Tân-mùi ấy đã qua, năm Nhâm-Thân đã đến. Hết thầy quốc dân ai cũng có cái hy vọng « năm nay hơn năm ngoái, Bĩ cực rồi đến thái lai ». Chúng tôi cũng xin đồng thanh chúc anh em chi em đồng bào khang-ninh thịnh-vượng, ai nấy đều gắng công lo phận sự của mình cho xứng đáng, khắp hòa thiên-hạ thái-bình.

Việt nam vạn vạn tuế
TỬ DÂN TẬP CHÍ

Cái nạn thất nghiệp ở nước ta ngày nay

Gần đây, trên mặt quả địa cầu, cái nạn thất nghiệp đã làm cho một số đông người ở nhiều nơi phải long đong túng đói, tình cảnh rất là nheo nhóc thê thảm! Bên Mỹ, bên Đức, bên Anh, bên Nhật tiếng kêu thất nghiệp đã thấy vang trên khắp mặt các báo chương, tưởng ai đã xem qua cũng phải ngậm ngùi cảm động.

Nước ta hiện thời cũng đang chịu chung một số phận, cái nạn thất nghiệp cũng đang hoành trướng, và nó lại sắp bùng bột sôi nổi lên một cách dữ dội, nếu ai chịu để ý quan sát, sẽ biết lời nói đây là không ngoa chút nào.

Nhưng muốn biết rõ ràng, cần phải tìm tòi nguồn gốc mới thấy những sự chứng thực hiển nhiên: ở các nước ngoài cái nguyên nhân thất nghiệp dù thế nào cũng bắt ngoại ở chỗ thiếu việc làm, đông dân số mà ra, nghĩa là miếng đất chỗ họ sinh tồn không thể sinh lợi đủ nuôi họ được.

Song ở nước ta, nào có phải đâu như thế, vì non sông rộng rãi, thổ địa phì nhiêu, tưởng chưa phải oán trách đến giải đất rằng đã nung đúc nên người mà lại để cho đói bụng....! Kìa rừng hoang mỗ kín, sao những nhà giàu không biết khai khẩn, kìa đất rộng bao la, sao những người lười của không biết mở đồn điền, lập ruộng thợ để dung nạp lấy một số đông đồng bào không thể chen chân trong giải ruộng đã đông nghịt những anh em?

Hoặc có kẻ bảo rằng đã có các nhà máy của người Tây người Tàu ở các nơi, sao không vào đấy mà làm? Nhưng xin thưa số người làm có hạn mà số người không việc vẫn nhiều, thì những ruộng kia chưa sao cho hết?

Hoặc lại có kẻ bảo rằng người mình phần nhiều có tính lười biếng, không chịu tìm kiếm công việc mà làm, nên thành ra thất nghiệp. Nhưng nói thế là nhầm, vì một chứng cứ sau này có thể cãi nổi nỗi oan cho người thất nghiệp: vườn cao su đất đỏ xa xa, khoảng rừng rậm um tùm bên tân thế giới, sao cũng thấy gót chân của một số đông anh em lao động người mình?

Đói thì đầu gối phải bò, người mình vốn quen luyến nơi quê cha đất tổ, thế mà nghìn dặm quan san, sao cũng có nhiều người vì kế sinh nhai chẳng

quản góc bể ven bờ, nước non xa cách? Như vậy mà bảo rằng dân ta lười sao được?

Đó là một nguyên nhân cái nạn thất nghiệp mà phái lao động phải chịu cái phong trào vô nghệ nó xô đẩy đập vùi.

Ngoài hạng thất nghiệp ấy ra, còn một hạng thất nghiệp trung lưu nữa, hạng này hiện bây giờ không ít mà rồi ra có lẽ lại còn nhiều hơn nữa, đó là hạng chân yếu tay mềm, cán bút viết quen cầm chiếc cây không vác nổi, dõ ông dõ thẳng, long đong vất vưởng, vì không thể chen chân vào một sở nào được! cho nên phái thất nghiệp này có khi đành phải chịu cái nguy cơ vô kế sinh nhai..... Nhưng có phải lỗi tự họ không? Đó là một câu hỏi cần phải suy xét mới trả lời được.

Đã cấp sách đi học, trừ một số dòng dõi không đáng kể ra, thì ai mà không có hy-vọng học đến nơi đến chốn để sau này có thể sinh tồn mà còn mưu sự giúp nhà giúp nước, chứ ai lại muốn phải dõ dăng vô nghệ, thế nhưng một là tình cảnh bó buộc, hai là bệnh tật ngăn trở mà có khi giữa đường phải đi cái nước «phá ngang»

Nhưng nói đi có nói lại, sao bọn thất nghiệp này không biết tùy cảnh tình mà học nghề từ trước? Điều này cũng đáng trách họ không biết sớm tỉnh ngộ, bỏ hẳn cái lối «nổi nghiệp khoa cử» hủ bại ngay xưa đi mà theo trào lưu buổi mới để mưu sự sống còn trên mặt đất.... Nói cho rõ hơn nữa thì lại còn đáng trách cả các bậc phụ huynh bọn này, chỉ hiểu hư danh, không biết trọng đường thực nghiệp, quá khuynh hướng về cái tiếng «ông nọ ông kia» để hãm hại con em vào cái nạn dõ dăng vô dụng. Đã trót dõ dăng thì phải phá ngang, mà phá ngang chỉ có cách xin vào làm trong các sở công hay tư mà thôi, mà các sở công hay tư thì đã đủ chỗ rồi, không thể dung nạp được hết số người lỡ làng ấy được.

Bây giờ muốn tìm phương bổ cứu cái nạn thất nghiệp ở nước ta thì tưởng chỉ có vài cách sau này là hiệu quả:

1°) Cổ động các nhà đại phú gia trong nước nên đem tiền ra khai khẩn đồn điền, rừng hoang núi dậm, lập ra ruộng nô ruộng kia, trước la kinh doanh được việc to tát có ảnh hưởng hay cho nền

thực nghiệp nước nhà, sau là giúp cho các anh em thất nghiệp có việc làm. Dùng tiền như thế mới là biết dùng tiền, chẳng hơn đem đi mua hàn mua cửu hay đặt lờ đặt lãi, hút máu đồng bào, một nghề mà các bậc trọc phú nước ta hay làm ư?

2°) Khuyên các bạn thiếu niên con nhà giàu đừng nên hám hư danh.

Các bạn nên biết rằng danh giá là tự mình làm ra và vô luận ở nghề gì: bầu khoán, mở hiệu buôn, làm ruộng, thật thà chính đính, nổi tiếng lành nghề ấy là danh giá vẻ vang, mà cái danh giá đó mới là danh giá thực. ...

3°) Lại khuyên các bạn thanh niên lữ làng, nên phá toang cái tư tưởng hư danh hão đi, nếu tình thế có bắt buộc phải tùy tài tùy sức mà bắt tay vào đường thực nghiệp, nhất nghệ tinh nhất thân vinh, chớ e miệng đời chèn lệch, đừng quá ư cầu nệ mà bỏ đường tiến thủ của mình đi.

Đó là mấy điều mà kẻ cầm bút này kỳ vọng ở hạng quốc dân tư bản, mong rằng các ngài đổi chí hướng đi cho, đừng để cái nạn thất nghiệp vì các ngài càng lan rộng mãi ra, mà các ngài sẽ mắc tiếng có của còn hăm hại anh em nghèo, vì như thế cũng là một phần lỗi của các ngài đối với quốc dân trong cái nạn thất nghiệp vậy.

Có thực mới vực được đạo, kẻ không có việc làm tất là túng đói, mà túng đói tất lợ sinh ra làm bậy, phạm luật tham pháp cũng liều, như thế chẳng hại cho nền phong hóa và cuộc trị an trong nước lắm ư?

Các bậc thức thời khá nên lưu tâm về việc bài trừ nạn thất nghiệp lắm vậy.

Mấy điều bày tỏ trên đây, nếu có thể thực hành thì mới mong cái nạn thất nghiệp tắt ngòi đi được, bằng không thì nó còn bùng bùng cháy lán ra mãi.

L. Đ.

Phụ-nữ với thương-nghiệp

Theo phong hóa cũ nước nhà, chức-vụ đàn bà ta là chủ-trọng về một việc nội-trợ tề-gia.

Chịu ảnh-hưởng mới trào-lưu, công việc phụ-nữ không chỉ ở trong nhà, còn lan ra ngoài xã-hội.

Khi xưa một người vợ đảm-đàng là phải lo giúp đỡ chồng trông nom bếp-túc và dạy bảo con thơ. Gián hoặc cũng có bà nội-tướng xáo-thủ có tài kinh-doanh, đi buôn đi bán. Nhưng chẳng qua cái phạm-vi tần-tảo để đỡ chồng cho trong nhà được xung-túc.

Ngày nay, bậc hiền thê tài giỏi không cứ làm bếp hay nuôi con, còn có thể làm giáo-sư hay thư-ký. Thương nghiệp đối với các bậc nữ-lưu học thức, lại bị coi khinh coi thường. Họ cho nghề bán buôn tần-tảo là của mẹ truyền con nối, không học cũng làm được, dễ như trở bàn tay. Giả-sử có học thì làm bà giáo, cô giáo còn được danh-giá, nhiều tiền hơn; vả đối với bên nam-giới lại «tự-lập» «bình-quyền»! Cái quan-niệm đó không chỉ riêng của phần nhiều các bà, các cô có cái chí hơn đời; lại còn cái quan-niệm chung của lắm nhà có con em đi học vậy.

Nếu cho con em đi học mà chỉ mơ-tưởng cho con em mình mai sau trở nên cô giáo nọ, bà giáo kia, không khác nhồi nhét vào óc con em những tư-tưởng tự-đại, tự cao, tự-túc, tự mãn. Vì rằng ai công-nhận là đàn-bà nước ta đại-đa số vô học — vô học vì nhiều bậc phu-huynh đã ngộ tưởng rằng con gái cho đi học cũng chẳng làm gì, chỉ tổ hư thân. — Còn cái số nữ-lưu học thức vẫn là số ít, đều được xếp vào hạng tối-cao trong xã hội. Bởi thế cho nên muốn môn men vào bậc tối-cao đó tất phải học làm nữ-giáo-viên, hay nữ-giáo-sư. Cái nguyên nhân đó mà đạt tới rồi, tất nhiên sinh ra cái lòng tự-cao, tự-đại tự-túc tự-mãn; tất nhiên sẽ nghĩ rằng được như thế là sự khó-khăn, mình lại được như thế không phải là vừa.

Nay ta muốn phá đổ cái tư-tưởng trên kia tất nhiên phải quay về phương diện khác, chứ đừng trông cậy nữ nhân-tai ở những nữ-lưu học thức trọng điều hư danh và có thói tự-cao tự-đại.

Thời-đại này là thời-đại kinh-tế, không mấy người còn cái cuồng-tưởng xếp đặt sẵn trong óc.

rằng; nhất sĩ, nhì nông, công ba, thương bốn. Mong cho nước thịnh dân giàu là phải mong cho trong nước nhiều người có học-thức quay về thương-nghiệp. Dẫu đến những bậc tài-trai cũng còn nên bỏ sự hư danh mà đi làm bác-lái. Phương chi việc buôn bán là nghề riêng của dân-bà, ta chẳng để tâm xuy-xét cho ngày được phát đạt hơn lên. Ngày trước ta cho việc đi buôn là nghề mẹ truyền con nối, không học cũng làm được dễ như trở bàn tay. Nhưng mà buôn như thế chỉ là để đỡ đần cho đức ông chồng khỏi nổi túng bấn và để cho mình không phải đeo tiếng nhàn cư, nhờ chồng. Ngày nay muốn buôn cho ra buôn, bán cho ra bán, không phải là bán tính với cái cân đã là đủ. Buôn bán bây giờ cần phải theo lối mới, biết cách quảng giao, quen chỗ sản xuất đồ hàng, tìm nơi tiêu thụ đồ hàng hóa đó; tự mình kinh doanh lấy, đừng ỷ-lại vào những người làm môi giới cho mình, bao nhiêu lời-lãi họ ăn hết, còn để lại cho cái bã cặn. Muốn như thế tất phải học khoa Thương - nghiệp, mới mong đủ tư cách tài năng để ứng dụng trên thương - trường. Tôi nói đây là nói các cô đi học để sau này có đức ông chồng đi làm việc tây tự mình đứng lên buôn bán đó thôi. Nếu duyên giới run rủi cho mình có cái sở nguyện chấn-hưng thương-nghiệp nước nhà, lại gặp được ông chồng cũng đồng-tâm đồng-trí thì còn nói chuyện gì nữa,

Giả sử trong nước một nghìn người đi, mà được độ chín trăm người học để bồi bổ cho cái nghề riêng của mình được ngày càng thành đạt, không

mấy nỗi ta sẽ thấy những tay nữ cự - thương, nhan - nhán ở trong xã hội. Lúc đó đại đa số đàn bà nước ta học để vì nhà vì nước, thì cái số nữ - lưu học - thức đi học để mãn nguyện về hư-danh, ích lợi riêng cho mình, sẽ thấy thế mà tiêu tán cái lý-tưởng tự-dại tự-cao tự-tức tự-mãn di.

Cái lý - tưởng hủ - bại kia đã tiêu-tán rồi, thì còn sự nọc của các cô nữ học-sinh cũng sẽ vì đời vì nước mà được tăng tiến lên một trình độ cao hơn.

Bên nam-giới thấy bên nữ-giới được như thế rồi, không cần phải cảnh tình hô-hào lắm tất-nhiên cũng được chịu cái ảnh hưởng tốt mà sửa lại tâm tính cho khỏi thua các bạn đàn bà.

Tự trung, vì một việc chấn-chỉnh lại cái nghề riêng xưa nay của phụ-nữ tức là thương-nghiệp, mà trong nước được nảy nở ra mấy cái mầm tương-lai hi-vọng đáng mừng như: Tăng thêm cái trình-độ học-vấn của phụ-nữ đẳng cao thượng hơn: — Hoàn-cải được tâm tính của phần nhiều nam thiếu-niên chịu những ảnh hưởng đó mà sẽ bỏ sự trọng điều hư danh.

Thật là một việc cần kíp đáng lắm.

Chẳng hay những nhà vốn sẵn có nhiệt tâm với những vấn-đề phụ-nữ nghĩ sao? Những ai đáng làm cân vàng thước ngọc hãy bước mạnh đi bước đầu, để chị em bạn gái đi theo với nào.

VIỆT-SON

Luận-ngữ cách-ngôn

Mạnh-vũ-Bá vấn hiệu? Tử viết: phụ mẫu duy kỳ tât chi ưu.

Ông Mạnh-Bá hỏi hiệu? Đức Thánh rằng: cha mẹ duy thừa tât bệnh chung lo.

NHỜI DỊCH

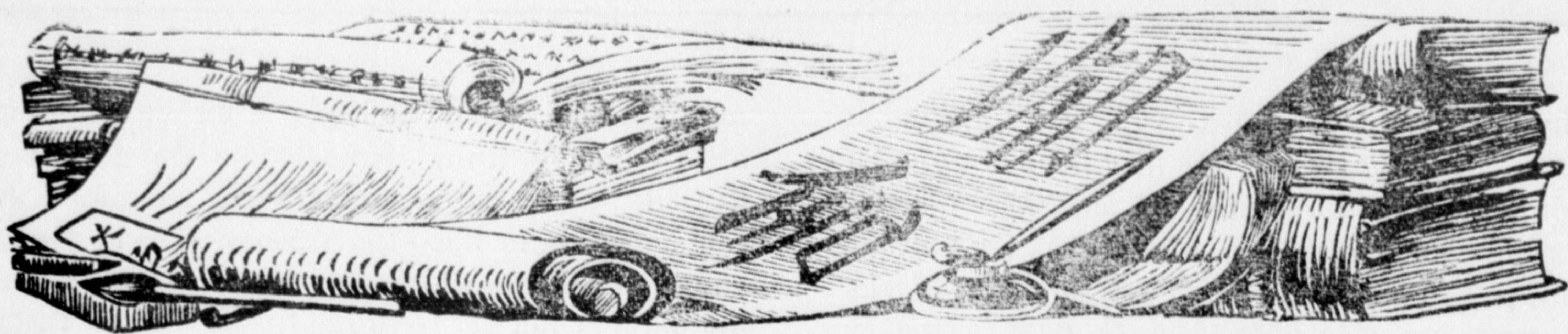
*Thương con thương đủ trăm chiều
Phòng khi đau yếu lấy điều làm lo*

Tử viết, bất hoạn nhân chi kỳ tri, hoạn bất chi nhân dã.

Đức Thánh rằng: chẳng lo người chớ chẳng mình biết, lo chẳng biết người vậy.

NHỜI DỊCH

*Đừng lo người chẳng biết mình
Chỉ lo con mắt không tinh biết người.*



Trăm câu tập Kiều về thời sự.

Văn hiến nghìn xưa nọ kém ai
Thông rong ta bước quãng đường đời
Quốc văn mới thực là hồn nước
Sẵn truyện kiều đây tập mấy bài

I

Còn non còn nước còn giải,
Rành rành Tích-Việt (1) có hai chữ đề.
Túi đàn cặp sách dễ buề,
Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay.
Mượn người coi sóc tìm thầy (2),
Xuân thu kẻ đã đổi thay mấy lần.
Đã nên có nghĩa có nhân,
Âm công nhắc một đồng cân đã già.
Pháp (3) danh lại đổi tên ra,
Ấy là tình nặng ấy là ân sâu.
Bình thành công đức bấy lâu,
Mười phần ta đã tin nhau cả mười.

II

Góm cho những miệng rông-rải,
Lại mang lấy việc tây giời về sau.
Tâm mình xin quyết với nhau,
Giọc ngang còn biết trên đầu có ai?
Gã kia đại nết chơi bời (4),
Mà con người ấy là người đong-đưa (5) !
Bỗng đâu trận gió cuốn cờ (6),
Kẻ trông đầu nọ người chờ cuối kia.
Bướm ong lại những nọ kia,
Đã dơ bụng nghĩ lại bìa miệng cười.
Tin nhận nhất lá thư bài (7),
Đoạn-trường lại trọn mặt người vô duyên.
Cùng người một hội một thuyền (8),
Pộ hành một lũ theo liền một khi (9).
Thừa cơ lên bước ra đi,
Thân này thôi có ra gì mà mong !

Ra tường mèo mả gà đồng,
Ngồi không yên ổn đứng không vững vàng.
Ma đưa lối quỷ đem đường,
Biết đâu địa ngục thiên đàng là đâu !
Nông lòng chẳng biết nghĩ sâu,
Vuốt đâu xuống đất cánh đâu lên giời.

III

Thương ôi tài sắc một đời !
Hãy cho gửi lại một nhời cho mình.
Nghĩ đà bưng kín miệng bình,
Làm chi những thói trẻ danh nực cười.
Sốt người tựa cửa hiên mai,
Sao cho trong ấm thời ngoài mới êm
Làm chi bưng mắt bắt chim.
Tình kia hiểu nọ ai đền cho đây ?
Gìn vàng giữ ngọc cho hay !
Không dung chưa dễ mà bay đường giời.
Đem người đẩy xuống giếng khơi,
Thân sau ai chịu tội giời ấy cho !
Thôi đừng dơ đuốc bầy trò,
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu ?
Sự này khôn nổi dẫu mầu,
Hoài công đeo đẳng bấy lâu một nhời.
Người mà đến thế thời thôi,
Cướp công cha mẹ thiệt đời thông minh !
Lại càng dơ dăng đại hình,
Tan nhà là một, thiệt mình là hai.
Cũng là nhờ một nhâm hai,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Lỡ khi tưng đất sảy chân,
Vội-vàng nào kịp tính gần tính xa.

IV

Một mình lặng ngắm Tổ-Nga (10),
 Làm cho khốc-hại chẳng qua vì tiền !
 Mập-mờ đánh lộn con đen,
 Làm nên động địa kinh thiên ùng-ùng !...
 Ra chiều lúng túng chẳng xong,
 Máu tham hề thấy hơi đồng thì mê.
 Phải điều ăn sồi ở thì,
 Thân còn chẳng tiếc tiếc gì đến duyên.
 Dù lòng đổi trắng thay đen,
 Mặt cửa mướp đấng đôi bên một phường.
 Ngắt giờ sát khí mơn màng,
 Đầy sông kinh ngạc chặt đường giáp binh.
 Tuồng gì là giống hời tanh,
 Gió mưa âu hắt tan tành nước non.
 Tính rằng sông cạn đá mòn,
 Lằn lừa ai biết hầy còn hôm nay.
 Nhân làm sao đến thế này,
 Diếc tai lân tuất phũ tay tời tàn.
 Kể sao cho xiết muôn vàn,
 Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.
 Tiện đây gửi một hai điều,
 Thì cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.

- (1) Nước Việt cũ
 (2) Nhờ Bảo-Hộ
 (3) Cả nước ta cùng Ai-lao Cao-mên là Đông-pháp
 (4) Nam đảng viên
 (5) Nữ đảng viên
 (6) Cờ đỏ

V

Triều đình riêng một góc giờ,
 Khâm sai sắc chỉ tới nơi dành dành (11).
 Nhớ nhời aguyện ước ba sinh, (12)
 Mà toan sẽ gánh chung tình làm hai.
 Lòng nào nỡ rất nghĩa người,
 Trước sau cho trọn một nhời duyên ta.
 Chung quanh vẫn đất nước nhà,
 Quan trên trông xuống người ta trông vào.
 Nghĩ mình chẳng hồ mình sao,
 Quá ra khi đến thế nào mà hay.
 Thương lòng con trẻ thơ ngây,
 Giờ làm chi đến lâu ngày càng thương.
 Đã đành nước chảy nhỡ nhàng,
 Lấy nhời phương tiện mở đường hiếu sinh.
 Gót đầu mọi nổi đình ninh,
 Thôi thì dẹp nổi bất bình là xong.
 Nước non để chữ tương phùng,
 Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.
 Nhời quê góp nhật rông rài,
 Sốt tình máu mủ (13) thay nhời nước non.

- (7) Truyền đơn
 (8) Hội kín
 (9) Biểu tình
 (10) Nga Sô-Viết
 (11) Chỉ dụ đức Bảo-Đại năm thứ sáu
 (12) Hòa ước cũ
 (13) Tình Đồng-Bào



Những bài kể trên này có thể ghép vào các lối hát, lối nào cũng được :

- 1-) Hát lối Thiên-thai thì đã có bài thơ trên, rồi vào phách ở câu « còn non còn nước còn dài » cũng như là « tu tụt đào nguyên vẫn chủ nhân » rồi vào « cổ cây chẳng chút bụi trần » vân vân...
 2-) Kể truyện thì đã sẵn thể lục bát cả 3-) Ngâm thơ rồi kể truyện sa mạc và lạc thể 4-) Hát đờ đưa hay hát xẩm

VĂN DỊCH

La conscience

Quel que soit le nombre des méchants sur la terre, il est peu de ces âmes cadavereuses devenues insensibles, hors leur intérêt, à tout ce qui est juste et bon. L'iniquité ne plaît qu'autant qu'on en profite ; dans tout le reste on veut que l'innocent soit protégé. Voit-on dans une rue ou sur un chemin quelque acte de violence et d'injustice ; à l'instant un mouvement de colère et d'indignation s'élève au fond du cœur, et nous porte à prendre la défense de l'opprimé ; mais un devoir plus puissant nous retient, et les lois nous ôtent le droit de protéger l'innocence. Au contraire, si quelque acte de clémence ou de générosité frappe nos yeux, quelle admiration, quel amour il nous inspire ! Qui est-ce qui ne se dit pas : J'en voudrais avoir fait autant ? Il nous importe sûrement fort peu qu'un homme ait été méchant ou juste il y a deux mille ans ; et cependant le même intérêt nous affecte dans l'histoire ancienne, que si tout cela s'était passé de nos jours. Que me font à moi les crimes de Catilina (1) ? Ai-je peur d'être sa victime ? Pourquoi donc ai-je de lui la même horreur que s'il était mon contemporain ? Nous ne haïssons pas seulement les méchants parce qu'ils nous nuisent, mais parce qu'ils sont méchants. Non seulement nous voulons être heureux, nous voulons aussi le bonheur d'autrui, et quand ce bonheur ne coûte rien au nôtre il l'augmente. Enfin l'on a malgré soi pitié des infortunés ; quand on est témoin de leur mal, on en souffre. Les plus pervers ne sauraient perdre tout à fait ce penchant : souvent il les met en contradiction avec eux mêmes. Le voleur qui dépouille les passants couvre encore la nudité du pauvre, et le

(1) CATILINA (Lucius. Sergius) patricien romain, né vers 109 av. J. C. mort en 61. Sa conjuration contre le Sénat fut dénoncée par Cicéron l'an 63. Il mourut les armes à la main à Pistoia. Catilina est demeuré le type du conspirateur, et son nom sert à désigner ceux qui voudraient rétablir leur fortune sur les ruines de leur patrie.

Lương tâm

Dù số người độc ác trên trái đất này nhiều ít thế nào chẳng nữa, nhưng những đồ chết giấm, ngoài sự ích kỷ ra, thấy điều gì công-bình hồn-bầu mà cũng thờ ơ thì không có mấy. Phàm sự bất-công mà có lợi cho mình thì mới thích, còn nọ oai giả thì ai cũng muốn cho kẻ mắc oan được ủng hộ. Như thấy trong phố hay ngoài đường có việc tàn-ngược bất-công thì tức thời tận trong tim phát nộ-khí và lấy làm ghê gớm ngay, tự dung náo nức muốn bênh vực kẻ bị hà-hiếp ; nhưng mà lại có cái phận sự chi trọng nó giữ ta lại, và pháp-luật cũng không cho ta tự quyền mà che chở cho nỗi oan khiên ấy được. Đối lại thế, nếu ta được thấy điều gì nhân-tử hay đại-lượng thì ta khen ngợi biết chừng nào và phấn khởi cho ta biết chừng nào ! Ai là người lại không bụng bảo dạ rằng : Ước gì ta cũng làm được như vậy ? Hẳn là đã hai nghìn năm nay, nào người này độc ác, kẻ nọ công-bình, thì có can dự gì đến ta mấy, thế mà những chuyện trong sử-ký thời cổ cũng cảm hóa cho ta y như là những chuyện ấy đương có ở ngày nay.

Như tôi đây thì những tội ác của Ca ti li na (1) có can thiệp gì đến tôi được ? Hay là tôi có sợ bị y hại chẳng ? Thế mà tại sao tôi cũng ghê sợ y bình như y đồng thời với tôi ? Ta mà ghét kẻ độc-ác không phải là tại họ hại ta, chỉ vì tại họ độc ác. Chẳng những là ta muốn cho mình ta xướng, mà ta lại muốn cho người khác cũng được xướng nữa, mà nếu cái xướng của người ngoài ấy không mất gì cho ta thì lại càng thêm xướng cho ta nữa. Tóm lại là thấy ai khổn khó dù thế nào tự khác cũng phải thương ; Nếu ta mục kích họ chưa sót thì ta cũng đau đớn lây. Gian ác nhất hạng cũng không thể mất hẳn cái tính tình ấy được ; mà thương

(1) CATILINA (Lucius. Sergius) thuộc về phái quyền-qui bên La Mã, sinh năm 109 trước thiên-chúa giáng sinh mất năm 61. Đến năm 63 thì bị Cicéron đem tố cáo ra là mưu phản dã đảo Thượng-nghị-viện. Chết tại trận tiền ở Pistoia. Cái tên Catilina thành ra tiêu biểu bon phản-nghịch, ngày nay người ta lấy tên ấy mà đặt cho những kẻ nào mưu bặt phản nghịch mua danh để hại cho nước

plus féroce assassin soutient un homme tombant en défaillance.

On parle du cri des remords, qui punit en secret les crimes cachés et les met si souvent en évidence. Hélas ! qui de nous n'entendit jamais cette importune voix ? On parle par expérience ; et l'on voudrait étouffer ce sentiment tyrannique qui nous donne tant de tourment. Obéissons à la nature, nous connaîtrons avec quelle douceur elle règne, et quel charme on trouve, après l'avoir écoutée, à se rendre un bon témoignage de soi. Le méchant se craint et se fuit ; il s'égaie en se jetant hors de lui-même ; il tourne autour de lui des yeux inquiets, et cherche un objet qui l'amuse ; sans la satire amère, sans la raillerie insultante, il serait toujours triste : le ris moqueur est son seul plaisir. Au contraire la sérénité du juste est intérieure, son ris n'est point de malignité, mais de joie : il en porte la source en lui-même ; il est aussi gai seul qu'au milieu d'un cercle ; il ne tire pas son contentement de ceux qui l'approchent, il le leur communique...

Il est donc au fond des âmes un principe inné de justice et de vertu sur lequel, malgré nos propres maximes, nous jugeons nos actions et celles d'autrui comme bonnes ou mauvaises ; et c'est à ce principe que je donne le nom de conscience.

J. J. ROUSSEAU.

(Emile, livre IV)

Mục đích chúng tôi là truyền bá văn chương và tư tưởng. Nội những bài dịch của chúng tôi là chúng tôi chọn những bài Đông Tây tư tưởng ám hợp nhau. Bài « Lương tâm » của Lư-Thoa tiên sinh này thực hết như tư tưởng Á-Đông. Cái thuyết của tiên sinh cũng cùng một thuyết trong đầu quyển Tam-tự-kinh.

Nhân chi sơ tính bản thiện 人之初性本善
là quyền ai học chữ hán cũng phải vỡ lòng ở đây.

thường thì cái tính tình ấy nó khiến cho họ lại trái hẳn mấy họ. Đồ ăn cướp bóc lột hành khách cũng còn che đậy cho kẻ nghèo khó trần truồng, đưa giết người rất tàn bạo cũng còn vờ đổ cho kẻ ngã gục.

Người ta nói rằng những điều hối hận ăn năn trong lòng thành tiếng kêu mà ngấm ngấm trừng phạt các tội ác bí ẩn, cũng nhiều khi nó lại bộc bạch hẳn được các tội ấy ra nữa. Than ôi ! Chúng ta đây nào đã ai là kẻ được nghe cái tiếng cắn rứt ấy bao giờ ? Cũng là đã kinh nghiệm mà nói thế thôi ; mà người ta cũng muốn rập cái tình cảm bất trị nó làm cho ta áy náy bứt rứt luôn ấy đi. Ta hãy cứ theo cái luật thiên-nhiên thì ta mới rõ được là êm đềm nhường nào. Đưa độc ác tự mình lại khiếp mình, tự mình lại chách mình ; có nhẽ được mình đi lúc nào thì mới thú ; con mắt lăm la lăm lét nhìn khắp quanh mình xem có vật gì cho khuấy khuấy ; không được ai khích bác đặng cay ; không được ai báng nhạo thóa mạ, thì lại buồn bực ; chỉ lấy nụ cười vô tình làm vui. Người công-bình thì không thế, cái thú yên vui đã sẵn trong lòng, cười không phải là cái cười quỷ quyết mà chính là vui xướng thực : Vì là người ta v sẵn chứa cái nguồn khoái-lạc ấy từ trong ; dẫu người ta đứng một mình cũng vui như đứng rĩa vòng trong vòng ngoài ; không phải người ta mua vui của những kẻ đứng trung quanh, mà lại chính người ta sẽ vui cho bọn kia.

Vậy thì trong tính chất người ta tất sẵn mỗi công bình và đức-hạnh, mà cũng nhờ cái mỗi ấy mà bất cứ phải có luân-thường đạo-lý, ta cũng xét được những điều thị phi của ta và của thiên hạ ; nay tôi lấy hai chữ « Lương tâm » mà đặt tên cho cái mỗi ấy.

Trần-Tử-Kính

La Fontaine

FABLES

Le Lion s'en allant en guerre

Le lion dans sa tête avait une entreprise.
Il tient conseil de guerre, envoya ses prévôts,
Fit avertir les animaux :
Tous furent du dessein, chacun selon sa guise.
L'éléphant devait sur son dos
Porter l'attirail nécessaire
Et combattre à son ordinaire,
L'ours s'apprêter pour les assauts,
Le renard ménager de secrètes pratiques,
Et le singe amuser l'ennemi par ses tours.
« Renvoyez, dit quelqu'un, les ânes qui sont lourds,
Et les lièvres, sujets à des terreurs paniques.
— Point du tout, dit le roi, je les veux employer.
Notre troupe sans eux ne serait pas complète.
L'âne effaiera les gens, nous servant de trompette,
Et le lièvre pourra nous servir de courrier. »
Le monarque prudent et sage
De ses moindres sujets sait tirer quelque usage.
Et connaît les divers talents :
Il n'est rien d'inutile aux personnes de sens

Sư-tử xuất trận

Vua sư tử trong đầu mưu sự
Bèn thiết triều tham dự quân cơ
Ngự lâm các đao chạy cờ
Sắc cho muôn vật đợi chờ lệnh sai
Tùy thao lược tùy tài bổ dụng
Voi to lưng tải đựng mọi đồ
Lai kiêu, quật, bõ, sông pha
Gấu thời đánh giáp lá cà sẽ hay
Cáo bợm già phải bầy mưu quỷ
Rồn địch quân mặc khỉ ra tay
Trong triều có kẻ tâu bày
« Đuổi lừa ư nặng, thả hay nhất cần
— Không, không, vua vội ban sắc dụng
Toán quân ta phi chúng không xong
Kinh nhân lừa hít loa đồng
Thỏ thời chuyên việc giao thông trong ngoài.
Vua mà gồm đủ tài khôn khéo
Tôi tầm thường lại khiến việc thường
Gài nã bực nầy tỏ tường
Thánh vô khí vật là gương lợi dùng.

Tập kiêu thơ cò

小橋家隔西江路 紅樓夢)
不在梅邊在柳邊 紅樓)

Tiểu kiều gia cách tây giang lộ.
Bất tại mai biên tại liễu biên.
Hàn gia ở mé tây thiên,
Dưới giòng nước chảy bên trên có cầu.

有幸風塵叨顧盼 (綺樓)
新聲如落玉盤珠 (百美)

Hữu hạnh phong trần thao cổ miện,
Tân thanh như lạc ngọc bàn châu.
Đã lòng hạ cổ đến nhau,
Mấy nhời hạ tứ ném châu gieo vàng.

十首題留客邸 (情史)
憑君寫徧有花 (百美)

Thập thủ oán đề lưu khách điếm,
Bằng quân tả biến hữu nh hoa.
Ngày mười bài mới mới ra,
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vờ.

纔揮十幅幽蘭影 (百美)
詩寫紅箋幾往來 (百美)

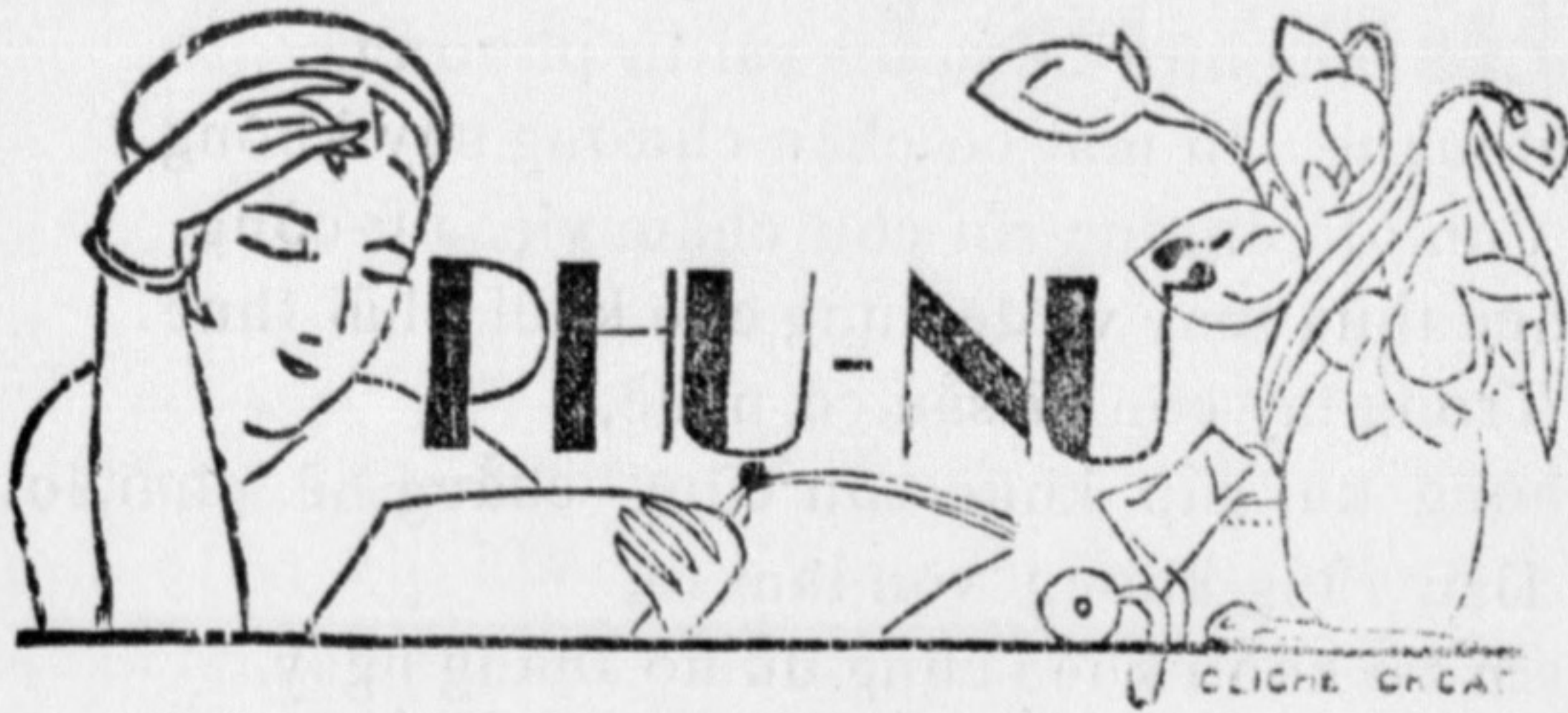
Tài huy thập bức u lan ảnh,
Thi tả hồng tiên kỷ vãng lai.
Kiêu vãng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vẩy đủ mười khúc ngâm.

字字簪花詩錦繡 (百美)
品題深得蕙蘭心 (百美)

Tự tự trâm hoa thi cẩm tú,
Phẩm đề thâm đắc huệ lan tâm.
Xem thơ nức nở khen thầm,
Giá đánh tú khẩu cầm tâm khác thường.

信知天下無雙品 (詩林)
集得新編號斷腸 (百美)

Tín chi thiên hạ vô song phẩm,
Tập đắc tân biên hiệu đoạn trường.
Vi đem vào tập đoạn trường,
Thì cheo giả! nhất chi nhường cho ai.



Bài ca giày con gái trong nhà

Tác giả làm bài ca này cốt giầy vợ con trong nhà, chứ bản ý không muốn phô trương ra ngoài. Song thấy Tư dân Tập chí vốn theo đuổi một cái chương trình rất đích đáng là dung hòa cả hai cái văn minh cũ mới. Các điều cũ mà hay thì nên giữ các điều mới thích hợp thì nên theo. Thực đồng ý với tác giả nên mới gửi đề dâng vào Tập-chí. Không phải là Tác-giả có ghét gì sự cải lương theo lối tân thời, không ưa thể thao đâu. Tác giả há lại không biết rằng một nước nào một dân tộc nào, không tiến thì thoái. Vậy thì việc cải lương là việc rất cần, phải tùy thời mà thay đổi mới, chứ cứ khư khư mà thủ cựu mãi tất phải hỏng.

Thiên đầu sách đại học có câu :

大學之道在明明德在新民在止於至善

Đại học chi đạo tại minh minh đức tại tân dân tại chí ư chí thiện

Nghĩa là cái đường lối Đại-học phải có ba : Tự mình mình phải làm sao cho rạng tỏ cái đức tính sáng suốt mà trời đất đã phú cho loài người ; phải cải lương cho kẻ khác cho mới ra ; phải làm thế nào cho được cực điểm hoàn toàn.

Ấy đây việc duy tân là cần thế đấy, nhưng muốn duy tân thì trước hết phải duy tân cái tinh thần chứ cái vật chất bề ngoài, đã đành rằng đổi chóng thế, nhưng nếu chỉ thay có cái bề ngoài mà cái cốt đằm tinh thần bên trong vẫn hủ bại, thì chỉ có điều hại chứ không có lợi.

Vả chẳng cái thay đổi bề ngoài như là lối ăn mặc, cách ăn mặc, thì bắt tất phải hô hào làm gì. Xưa nay bao giờ chẳng vậy, cái phong tục thường tình tự khác cùng theo với tuế nguyệt thời thế mà thay đổi cả. Cái đó lẽ tất nhiên rồi. Ví dụ như các cậu học trò đi học, nếu cần phải mặc âu phục thì tất là phải mặc, muốn ngăn đi cũng không được ; các cô con gái mới nhón lên chưa ruộm răng lao giờ thì tất là để răng trắng, dầu người biết rằng cái tục cổ ruộm răng đen ngày xưa là cội nguồn để đỡ sâu răng mà bảo ruộm cũng chẳng được. Can chi mà người đã nhón, đã đến tuổi lo để cùng với bạn trăm năm, trai hay gái cũng cùng chịu trách nhiệm nặng nề như nhau, để gánh vác chung việc xã hội, lại phí công vô ích mà ganh đua lấy cái rộm đời. Nhất là ngày nay trong một thời kỳ khủng hoảng, xù ta cũng chịu một cái số phận như vô số xù khác, thì ta lại càng nên tiết kiệm sự ăn tiêu lắm, không nên hoang phí chút nào.

Con ơi con nghe mẹ nhờ này :
Bây giờ con đã đến ngày nhón khôn.
Đường ăn nết ở cho tròn,
Đừng ganh đua mang tiếng gái non tân-thời.
Gửi thưa con phải liệu nhờ,
Chớ như ai chột nhả nói cười tự-do.
Làm thân con gái con phải biết lo,
Dịu dàng đừng dẫn con giữ lấy thói nhỏ nết nhà.
Ăn mặc con đừng học thói xa hoa,
Một vừa hai phải để người ta trông vào.
Áo lam quần trắng con chớ ước ao,
Phấn son ngời rẽ lệch ai nào bấu dêu.
Kìa con xem những bọn con gái nhà giàu,
Áo quần đổi một thay màu nào có ai khen ?
Con ơi con, cuộc đời là cuộc đua chen,
Con đua chen về đường trí-thức, con chớ nên ghen
ở cái bề ngoài.
Kìa con trông những hạng đông dài,

Nếp-nền khuê-các đem phá hủy phá hoại như không.
Con ơi con, con ra đường con để mắt mà trông,
Kìa tiểu-thư đi bộ long-tong trên quãng đường dài.
Mặc những ai xe một bánh đạp hoài,
Ô-tô tay bẻ lái dễ thi tài tranh cả sếp phơ.
Ra sân quần vợt múa tay dơ,
Giầy dầm áo khách chạy như cò lông công.
Thà trong nhà bạc tiền rừng,
Đur ăn dư mặc hãy vầy vùng trong cuộc đua tranh.
Rạp cải lương diễn kịch tung hoành,
Giả danh việc nghĩa dễ kiếm chút tình ở tròng,
Mặt bôi hề ra sân khấu vầy vùng,
Bá vai kẻ vẽ để kết vợ chồng tá hơ.
Con ơi con, ta là nòi giống nước Nam,
Con Hồng cháu Lạc chỉ làm làm là hờn.
Hãy giữ sao cho đôi sạch rách thơm.
Chì gia cần kiem sắt son chớ sờn.
Con ơi con, con giàu kếp hẹp đơn,

Cửa nhà hưng khởi mới có cơ hơn được người
 Con cũng đừng học thói ngông đời,
 Xưa nay cân quắc anh tài hồ rề mấy tay.
 Chữ bình quyền ai sừng lên đây,
 Để cho bạn gái đắm say mơ hồ.
 Nữ-nhi chút phận liễu bồ,
 Bao lâu lặn lội cái thân cò nào có quản chi ?
 Cò a chi bằng phu xướng phụ tùy
 Gia đình an lạc cái bia thơm kia vẫn còn.
 Con đừng cậy khéo tranh khôn,
 Khoe giàu ỷ-thể rể chồng con không có ra gì.
 Chữ bình-quyền con lọ phải ganh-thị,
 Cương thường điên đảo cũng vì ở đấy mà ra.
 Phận đàn bà cốt dúp việc tề-gia,
 Yêu em kính chị thờ mẹ cha bên nhà chồng.
 Con ơi con, phận gái chữ tòng
 Việc : ngoài gánh-vác thôi đã đàn ông đỡ đỡ.
 Cái sóng tân-chào nó đã chàn đến gần gần,
 Thuyền con nên đề ngọn sóng chớ để cho nó lộn
 lẫn bênh-bồng.
 Con ơi con, con đừng tin bóng mè đồng,
 Số, dò, tương, bói, cũng không hòng gì đâu.
 Phán may áo ngự khăn châu,
 Tránh thiêng nào có bắt trần hầu làm chi.
 Chẳng qua tại tính say mè,
 Cung văn đàn hát tỉ-tê nên loạn đồng.
 Đạo hư-vô con chớ tin sùng,
 Di-đoan tà-thuyết nó dễ siêu lòng người ta.
 Cuộc đời này lắm cách tinh-ma,
 Buôn thần bán thánh để lừa ta lấy tiền.
 Vì dù thần thánh thiêng liêng,
 Mất 5 su lễ cầu việc hàng nghìn đã dễ được chăng?
 Con ơi con, con chớ tin xằng,
 Ốm đau thang thuốc, chớ trông bằng nước lã tàn
 hương.

Chớ rằng hữu bệnh thì vái tứ phương,
 Tật mang tiền mất có chán chường hay không ?
 Con ơi con, lúc rồi con chăm việc nữ-công,
 Thêu thùa may vá để dùng cho khỏi phải thuê.
 Trong tay con đã sẵn có nghề,
 Phòng khi gấp khúc con cũng chẳng hề phải lo.
 Dầu rằng không vốn làm to,
 Đem tài khôn khéo cũng đủ no tháng ngày.
 Con phải lựa mà xem tiểu-thuyết đời nay,
 Phần nhiều bại thương phong hóa có hay hóm gì.
 Chuyện Đốc-Sao Mồ-Cô-Phượng chi chi,
 Tinh-tinh ái ái có hay gì mà xem ?
 Con ơi con, cũng có khi bè bạn chị em,
 Ai hay thì bạn hư hèn thì xa.
 Con đừng chơi với đứa trắng hoa,
 Nó hư nó xấu nhưng người ta chê cười.
 Đã sinh ra cái kiếp làm người,
 Giữ cho trong sạch đừng để miệng đời rêu rao.
 Cuộc đồ đen con đừng đại bước vào,
 Đàn bà cò bạc ai nào có khen,
 Hễ ham chơi ngày tháng lưu liên,
 Mất công mất việc sau lại mất tiền hại to.
 Cuộc mua vui thua thấy thêm lo,
 Hư thân mất nết ra trò gì đâu.
 Con ơi con, con phải nghĩ nông sâu
 Nghe nhờ giáo huấn đừng coi như bát nước lã đổ
 vào đầu cái con vịt kia.
 Giấy rách con phải giữ lấy lề.
 Đừng văn-minh dỏm nó ẽ chề khó coi
 Dành dành giáo huấn mấy nhời,
 Tam tông tứ đức là đạo hợp thời xưa nay.
 Con muốn nên hiền-thê đức mẫu sau này,
 Những nhời khuyên bảo con phải thuộc ngay làm
 lòng.

VŨ-TÍCH-CỔNG



Câu chuyện nhà nông

NGHỀ GIỒNG BÔNG

Dẫu chẳng nói thì ai cũng biết rằng bông là một thứ rất có ích, không có bông thì lấy gì làm sợi dệt quần áo cho ta mặc. Nhưng phần nhiều cũng chỉ biết mà thôi, chứ không biết rằng ở thời đại văn minh này, bông còn dùng được vạn cái có ích nữa. Đại khái như là làm cốt trong các bánh xe cao su, làm những đồ nhựa (như lược, hộp sập, hộp thuốc lá giả ngà, giả đồi mồi, giả gân đá mà ta thường thấy) làm giấy, làm thuốc nổ, vân vân... Lại đến cả việc chữa thuốc ngày nay cũng phải cần dùng đến bông lắm.

Vì những lẽ ấy nên các nước văn minh đều ganh nhau lo liệu để mở mang nghề ấy : nào kén giống, lựa màu đất, nghiên-cứu cách giồng mọi việc.

Người ta tìm ra được đến hàng vài mươi thứ bông. Thứ hay giồng nhất là thứ cây nho nhỏ chỉ độ hơn một thước rưỡi thôi. Trong vòng 4 tháng thì cây nó đã đủ cao, thế là ra nụ ra hoa — hoa vàng năm cánh — rồi thì kết quả tròn tròn như quả cau trong đầy những hột. Khi quả đã đầy sức thì nứt, phơi những hột ấy ra, hột nào hột nấy dính đầy những bông trắng nõn, cũng có khi thì phơn phớt mỡ gà.

Hái bông thì phải hái tay, nên cần phải nhiều người hái mới suê, vì các thời hạn phải hái cho hết cũng nhanh chóng lắm : chỉ vài ba tuần là phải xong cả.

Hái về rồi lấy hột ra là bỏ ngay vào cái cán bông để cán bông đi đặng bông hột đi đặng hột. Thường thì bốn phần phải bỏ mất ba phần hột chỉ còn được có một phần bông mà thôi, nghĩa là một tạ thì chỉ được độ hai yến rưỡi bông.

Bông ăn hai màu đất lắm, cần phải bón nhiều lắm. (các nước văn minh họ bón bằng những phân hóa học, nhưng bên ta không gì bằng khô dầu). Từ khi giồng xuống cho đến khi kết quả thì cần phải tát nước cho đất ẩm luôn mà đến lúc quả đã đầy sức có bông rồi thì lại cần phải thực nắng.

Các xứ nóng, thời tiết thực là phân biệt xuân ra xuân, hạ ra hạ, thì giồng bông hợp lắm.

Ở xứ ta mà giồng về mùa xuân đến mùa hạ hái thì thực là đúng.

Kể ra thì thiên-hạ biết dùng bông đã lâu lắm. Nhưng cái nghề cửi canh mà bắt đầu thực phát đạt lắm thì có độ vài trăm năm nay, vì cuối thế-kỷ thứ XVIII^e nghĩa là từ thừa người ta mới nghĩ ra được máy kéo sợi. (1)

Vốn giống bông xuất sản ra từ Ấn-độ. Rồi sau, vào khoảng độ ngoài hai nghìn năm nay, bên Tàu đã thông dụng các thứ vải dệt bằng bông lâu lắm. Ta ngâm ngay mấy câu trong tam-tự kinh :

Tích Mạnh mẫu : xưa mẹ thầy Mạnh

Trạch lân sử : chọn láng giềng ở

Tử bất học : con chẳng học

Đoạn cơ chử : chặt khung cửi

Thầy Mạnh-tử tức là học trò ông Tử-tư cháu đức Khổng-phu-tử ở vào đời năm trăm năm về trước Thiên-chúa giáng sinh, nghĩa là hai nghìn năm trăm năm nay rồi.

Người Ả rập (Arabes) đem giống bông vào nước Y-pha-nho (Espagne).

Rồi sau nhân cuộc chinh phạt nên giống bông mới đem đi được khắp các nước Âu-châu. Chải qua một thời gian khá lâu, quần áo vải đã lấy làm đồ sang đồ quý lắm rồi.

Còn như Mỹ-châu mà có giống bông thì cũng là nhờ Y pha-nho mang lại. Việc giồng bông ở Mỹ-châu trước hết cũng tầm thường thôi nhưng đến sau này phát đạt mau lắm. Ngay từ đầu thế-kỷ thứ 19 đã xuất cảng được nhiều lắm. Số dùng bông trong thiên-hạ thì đến gần nửa là của Mỹ xuất ra.

Việc giồng bông ngày nay, cứ theo như sách « Larousse Commercial » kê cứu rất tường tận ra thì ba xứ này : Hoa-kỳ (Etat-unis) Ấn-độ (Inde) Ai-cập (Egypte) là xuất được nhiều bông khắp trong hoàn cầu nhất.

Mùa bông năm 1820 Hoa-kỳ được 80 000 tấn. Từ đấy một ngày một tăng tiến chứ không bao giờ kém. Năm 1895 được đến một triệu tấn. Năm 1914

(Theo như Pháp sử thì nhà cơ-khi tên là Jacquard chế máy dệt. Ông sinh năm 1752 ở thành phố Lyon là một thành-phố lớn bên Pháp có tiếng về nghề làm tơ ngày nay. Tiên-sinh thọ được 82 tuổi)

tăng lên đến ngót 4 triệu, nhưng năm ấy là năm được mùa riêng; đến năm 1925 cũng lại được đến ngàn ấy, rồi từ đấy đến nay lại cứ tăng lên mãi. Tuy rằng bông cần dùng trong xứ cũng tăng lên, nhưng vẫn để ra xuất cảng được rất nhiều.

Hồng-mao (grande Bretagne), Phổ (Allemagne), Pháp, (France), Nhật (Japon), Ý (Italie) Y pha-nho (Espagne), Bỉ lợi-Thì (Belgique) Nga-la-tur (Russie) Hòa lan (Hollande), đều có tiêu thụ bông Hoa-kỳ.

Thứ nhì là Ấn-độ. Đất giồng bông ở bên Ấn-độ rất nhiều, nhưng bông không được tốt, không mấy khi được nổi đến một triệu tấn, mà sợi bông lại không được mượt được dài. Tuy vậy những người Ấn-độ hết sức làm cho nghề mình được tiến hóa. Hiện nay nhà máy sợi ở Ấn-độ đang khuếch trương lắm. Trong xứ dùng hết nửa bông của nước nhà sản xuất ra. Còn bao nhiêu thì bán cả cho viễn-đông: nhất là cho Trung-hoa rồi đến Nhật Bản.

Ai-cập cũng được đến 3 00.000 tấn. Bông Ai-cập sợi mượt, nhỏ và dài. Dùng làm những đồ bóng như chỉ thêu thùa, nhung vải, vải lớp bánh xe, vân vân... chứ không dùng làm đồ thường vì giá bông ấy đắt quá.

Ai-cập xuất cảng ra đến hai phần bông cho các nước ngoài: Anh, Pháp, Hoa-kỳ, Ý, Phổ, Thụy-sĩ, Nhật-bản và Y-pha-nho.

Không kể ba xứ nhiều bông nhất ấy, thì ngay nước Trung-hoa, vì Trung-hoa cũng có được đến 800.000 tấn. Trong số ấy chia tư thì các nhà tư gia đã dùng hết đến ba phần. Vì ở bên Tàu, trong chốn thôn quê, không mấy nhà là không có khung cửi để dệt lấy vải mà may vá cho người trong nhà. Chỉ còn độ 200.000 tấn là để cho các xưởng lớn kéo sợi và dệt vải bán ở tỉnh thành. Số xuất cảng thì chỉ có một ít thôi, chừng 50.000 tấn xuất sang những nước lân cận ở Á đông này như là Nhật-bản và Đông-dương ta.

Nước Tàu là nước rất rộng, nhiều đất giồng bông lắm. Nhưng chỉ vì những cuộc nội biến luôn luôn, nên việc giồng bông cũng còn làm mới tiến lên được.

Việt-nam ta xưa nay chỉ có nghề làm ruộng cấy lúa. Còn giồng giọt các nước đều cho là phụ tùng cả, không ai chịu để tâm mấy!

Ta cũng có giồng bông, nhưng chẳng qua chỉ đủ làm chăn, mền, may áo bông thôi. Vải từ xưa ta không có máy cán bông kéo sợi, dùng toàn bằng những đồ đã đặt ra từ đời cổ mà làm, sợi kéo không được dai chắc nổi mẫu mĩnh, cho nên chỉ dệt được những vải to sều mà thôi. Đến sau cũng dệt được vải nhỏ, nhưng sợi ấy là phải mua sợi Tàu cả. Những vải có tiếng ở ta là vải Nanh, vải Canh, vải Paùng, vải Giầy kẻ, vải Đồng-lâm, vân vân... Thường thì ở tỉnh nào cũng có làng dệt vải. Dạy dệt vải không phải là một nghề, chỉ là công việc của các bậc nội trợ trong nhà mà thôi, mà cũng không lời lãi chi mấy, cho nên ta đã có câu tục ngữ rằng: « Làm vàng, kéo sợi, đan khua. Trong ba nghề ấy thì thua mọi nghề. » Tuy vậy những việc canh cửi là đầu nữ-công. Một bà mẹ hiền lo việc giầy con gái, là trước hết phải sắm cái khung cửi trong nhà giầy cho con biết dệt vải, biết may biết vá.

Thời buổi mới, mọi đồ cần dùng cũng thêm mãi ra. Ở đầu bài này chúng tôi đã nói, bông ngày nay là một vật liệu rất quý rất cần. Các nhà tư bản các nhà điền-chủ ta nên lưu tâm đến việc này lắm, nên mở mang cho nghề bông nước nhà được thịnh vượng kéo hoài mãi một mối lợi to.

Hiện nay chỉ thấy một giải theo dãy núi Hoành-sơn có giồng như là ở Nam-định, Ninh-bình, Thanh hóa, vào đến Trung-kỳ và Nam-kỳ đã thấy ít dần đi.

Nghe đầu như ở Lào và Cao-mên thì bông lại càng hợp thổ ngơi lắm, Người ta nói rằng nội trong năm xứ cõi Đông-dương này thì ở Cao-mên bông tốt nhất.

Tin Hoa-thịnh-Bốn (Washington) ngày 1er Février 1932 Bộ thương-mại báo tin rằng Đông-kinh (Tokio) sắp mua 600.000 kiện bông ở Hoa-kỳ nữa. Hiện mấy tháng trước đây Nhật-bản đã mua tới 950.000 kiện rồi.

Tại Kinh-thành Ai-cập (Caire) cũng có báo tin rằng Nhật sẽ mua 185 kantors bông ai-cập

CÂU CHUYỆN THUỐC

BỆNH CHÓ ĐẠI (La rage)

Đương mùa viêm-nhiệt, số người bị chó cắn rất nhiều; trong số đó, cả thấy có một ít người mắc bệnh chó dại rồi vì đó mà bỏ mình một cách thảm thương, vì khoa-học ngày nay tuy mở mang nhiều, song đối với cái bệnh nguy-hiểm ấy, các nhà bác học cũng chưa tìm được phương điều-trị. Tuy chưa chữa được bệnh, nhưng cũng có cách phòng bệnh rất kiến hiệu. Bài này xin hiến các bạn đọc báo một vài điều thường-thức về cách đề phòng bệnh ấy.

Bệnh ta thường gọi là bệnh chó dại (la rage) là do loài vật dại (enragé) truyền cho người. Ta sở dĩ gọi thế là vì những người mắc bệnh đều do chó cắn cả. Thật thế, giống chó truyền bệnh dại nhiều nhất. Nhưng ngoài ra các nơi, còn có nhiều giống vật khác cắn người có thể sinh ra bệnh ấy được: mèo, chó sói, cáo, sóc, ngựa lừa, bò, cừu, lợn, nói lại những giống có thể cắn hay cào được.

Bệnh chó dại không truyền từ người này sang người khác vì người không cắn. Hoặc có khi con lên mà ai bị bệnh nhân cắn, thì không bao giờ thấy mắc bệnh cả. Đó là một điều ta nên nhớ, vì người mình hay cho rằng người có bệnh cũng như giống thú có bệnh, cũng cắn và cũng truyền bệnh, nên không ai giám lại gần người có bệnh cả.

Giống chó đực hay mắc bệnh hơn giống cái, và mùa nực thì bệnh nhiều hơn mùa rét.

Không phải rằng cứ chó cắn là mắc bệnh đâu: theo các bản tổng-kế thì chỉ có 15 hay 16 phần trăm người bị cắn là phải bệnh thôi. Bệnh nặng hay nhẹ là tùy ở chỗ chó cắn phải: nặng nhất là ở mặt, rồi đến ở tay, sau đến ở chân.

Bệnh sinh ra bởi một thứ trùng rất nhỏ, không kính hiển-vi nào soi thấy được (virus invisible et filtrant). Giống vật nào bị bệnh thì trùng ấy có ở trong thần-kinh-hệ trung ương (système nerveux central). Đó là một điều phát-minh của ông Pasteur. Nhờ đó mà ông tìm ra được cách tiêm phòng chó dại, cứu bao nhiêu người tránh khỏi được cái bệnh độc địa ấy. Ông thật là một vị ân-nhân của loài người vậy.

Lấy óc chó dại tiêm cho một con thỏ, thì sau 18 hay 20 ngày, con thỏ ấy sẽ hóa dại. Lại lấy óc con thỏ ấy tiêm cho con thỏ khác thì thấy rằng con

trùng bệnh dại sẽ mạnh hơn. Rồi cứ lấy óc con thỏ dại này tiêm cho con thỏ lành khác mãi, thì con trùng bệnh cứ càng ngày càng mạnh mãi hơn lên. Ta nên nhớ lấy điều ấy. Ở chốn thôn quê ta, thấy có chó dại thường không bắt lấy đập chết đi, cứ để nó chạy giông cắn hết cả các chó trong làng. Theo như sự thí-nghiệm ở loài thỏ, các con chó bị cắn sau cũng bị bệnh mà bệnh lại nặng hơn con trước trùng dại lại mạnh hơn xưa. Con này cắn con khác bệnh mỗi ngày một nặng, trùng mỗi ngày một mạnh đến nỗi đến nhà thương tiêm ngay hôm bị cắn mà cũng không thuốc nêo chữa kịp nữa. Cái hại không đập chết chó dại là thế.

Ông Pasteur xét ra rằng những con chó nào khỏi bệnh dại — Vì tuy ít thấy, nhưng cũng có khi khỏi — Thì dù bị chó dại khác cũng không sao mắc bệnh nữa. Rồi đó ông nghĩ ra được cách tiêm phòng bệnh chó dại (vaccination contrariabique): ông lấy tủy những con thỏ dại đem phơi cạo thật khô để cho giống trùng bớt mạnh đi, rồi tiêm cho người; người đã bị tiêm thế rồi sẽ tránh được bệnh. Kết-quả thật là viên-mãn.

Thuốc ấy là thuốc phòng bệnh — Cũng như thuốc phòng bệnh tả, bệnh đậu mùa — Chứ không phải thuốc chữa bệnh. Nếu thuốc đến thần-kinh-hệ trung ương trước trùng dại thì bệnh không phát ra được. Bệnh đã phát ra rồi thì thuốc không còn công-hiệu gì nữa.

Vậy ai bị chó cắn, dù chó dại hay không, phải đi tiêm thuốc ngay. Người ta sét ra rằng mười ngày sau khi chó cắn thì thuốc vô-công-hiệu. Ở bệnh-viện phổ Phủ-doãn, có phòng riêng cho người bị chó cắn, năm không mất tiền. Ngày ngày sẽ có xe đưa xuống viện Pasteur (Institut Pasteur) tiêm thuốc. Tùy theo chỗ chó cắn nặng hay nhẹ, phải tiêm 15, 18 hay 20 ngày mới đủ.

Bệnh phần nhiều do loài chó cả, muốn đề phòng bệnh, ta phải canh-phòng giống chó. Những chó dại đều phải đem đập chết. Ta phải đập chết, chứ đừng có cho rằng đuổi ra khỏi nhà mình là đủ đau trên kia ta đã thích nghĩa rồi vì tại sao rồi. Chó nào lang thang ở ngoài đường cũng phải đập chết. Chó nuôi thì phải bịt lấy mõm. Có cần thận thế thì mới tránh khỏi bệnh chó dại được.

Nguyễn-dinh-Hảo

Gia đình mới

Souviens-toi d'étudier longtemps le caractère de la femme avec laquelle tu dois t'associer. Le défaut d'union entre deux époux, par quelque cause qu'il soit produit, amène d'effroyables malheurs. Nous sommes, tôt ou tard, punis de n'avoir pas obéi aux lois sociales.

Balzac

Con ơi, con nên nhớ giờ xét thật lâu những tính nết người mà con phải lấy làm bạn trăm năm. Sự kết quả sai lầm bất luận tại một nguyên nhân nào sẽ làm cho gia đình gặp phải nhiều cảnh thương tâm. Nếu ta không biết tuân theo luật tiến hóa của xã-hội chẳng sớm thì muộn sẽ bị sự trừng phạt.

Xã-hội đang đứng vào buổi khó khăn vì gặp buổi tân cựu giao thời mà vấn đề « gia đình » đến nay vẫn còn nan giải. Ta theo văn-minh nước Tàu nhất nhất đều lấy câu châm ngôn « tề gia » rồi mới « trị quốc » làm trọng. Ngày nay theo khoa học Âu tây những tư tưởng « tự do luyện ái », « tự do kết hôn » đã làm cho phái thiểu niên tân tiến sôi nổi muốn bỏ cũ theo mới, muốn phá tan nền nếp cũ mà gây những « gia-đình mới » cho được thích hợp với sự tiến hóa của xã hội và tương đương với tính tình của họ.

Cái cảnh « gia-đình mới » mà các sinh viên trường thuốc đã bày cho ta xem hôm thứ bảy 20 Février vừa rồi há chẳng phải là một trong trăm nghìn cái « gia-đình mới » ngày nay đó ru !

Cậu Hoàng-Khuê, con nhà nền nếp cũ, học hành có, tư tưởng có, kết duyên với Thụy-Hương là một thiếu-nữ tân thời, sự kén chọn như vậy là rất thích hợp với tính tình của đôi bạn trẻ ấy, cái gia đình một vợ, một chồng, một mụn con ; hễ tưởng sẽ êm đềm như buổi tân xuân, nào hay đâu sự tự do luyện ái và cách cử chỉ « tối tân » của người nàng dâu lại làm trướng tai, nghịch mắt ba mẹ chồng — một bà cụ ngoài năm mươi tuổi, thuộc về phái thủ cựu — vì thế, ray tiếng chi, mai tiếng bác, lắm phen người nàng dâu không chịu được cái hoàn cảnh ấy, đã phải buột mồm mà than rằng:

« Mẹ chồng tôi với tôi xa nhau một đời phong hóa cách nhau một thế-kỷ văn-minh thì biểu nhau làm sao được. » Ấy cũng vì « một đời phong hóa, một thế-kỷ văn-minh » nên mới cách nhau « một giới một vực. » Rồi chỉ vì một chuyện « vô ý dề mất tiền bạc » hóa ra to tiếng, nàng dâu phần uất rút tình rũa áo ra đi. Có người nói cái cảnh « mẹ chồng nàng dâu » là thường tình, sao nàng không biết lấy câu « mẹ chồng già mẹ chồng chết, nàng dâu có nết nàng dâu chưa » mà tự an ủi thân mình lại nở bỏ nhà ra đi, gieo tiếng ác cho mẹ chồng. Xin thưa rằng : người con gái tân thời đã tiêm nhiễm những tư tưởng tự do lại bước vào làm dâu một nhà thủ cựu, lấy người đàn bà « làm cái máy sinh dục, coi sóc bếp nước » thì làm sao khỏi sự sung đột thì còn gì là cái hạnh phúc gia-đình.

Người vợ bỏ nhà ra đi đôi với gia đình kia là sự không may, người vợ có lỗi, cái lỗi không phải tự mình mà chính là tự người chồng. Cậu tham Khuê chắc cũng thừa hiểu rằng nhà mình là một nhà cựu học thế thì sự kén chọn trong việc hôn nhân mà cậu đã làm theo ý mình thật là một điều thất sách, phương chi cậu lại xướng lên cái thuyết « xin ra ở riêng » ý muốn biệt lập gia-đình cái lý phải như thế, nhưng còn gánh hiều kia ai thay cho cậu, mẹ già lúc sớm tối trông cậy vào ai ? vả lại nhà cậu từ xưa đã lấy câu sách Lễ-ký: « Phụ mẫu tại, bất cảm hữu

kỷ thân, bắt cảm tư kỷ tài (nghĩa là cha mẹ còn thì không ai được có gì cả, đến cái thân mình cũng phải coi như là của cha mẹ) làm phượng châm, cậu bày cái «thuyết» ấy ra tức là muốn xa chân vào con đường bất hiểu vậy. Đã không nghĩ được cách gì để thu xếp cho yên việc nhà, bên hiền bên tình cậu Hoàng-Khuê đã chịu cái kiếp «thôn bôn», nhưng lại không đủ nghị lực ngăn ngừa cho vợ khỏi đi. Khi vợ đi rồi tình duyên thất ý, giao con giai cho mẹ già rồi hết ngày ấy sang ngày khác, lấy sự ăn chơi làm thú giải phiền, kịp đến khi con ốm cậu lại sinh buồn sinh chán; bà mẹ chồng xưa kia hành hạ con dâu, nay gặp phải cái cảnh «trên đầu hai thứ tóc mà còn con mọn», nghĩ đến cách cử chỉ của mình về trước cũng có phần hối hận nên chỉ mong cho con dâu trở lại nhà mình. Nàng Thụy Hương từ khi lìa bỏ nhà chồng, sự nghe tin con ốm vì «mẫu tử tình thâm» phải đánh bạo quay về thăm trẻ. Nhờ có đứa hài nhi kia mà cái gia đình sắp tan lại họp, bà mẹ chồng chắc cũng ăn năn, mà người nàng dâu chắc cũng cải tính cho chọn tam tòng.

Câu chuyện tầm thường như vậy, mà các tay tài tử đã khéo mô tả hết những tinh thần trong vở kịch và pho bày những sự «oái oăm» của một gia đình trong buổi tân cựu giao thời.

Trên sân khấu nhà hát tuy tấn kịch đã hạ màn, những người đi xem lúc ra về không khỏi để tâm về hai đều «gia-đình cũ và gia-đình mới».

Cái lễ tiến hóa là cái lễ tất nhiên của vũ trụ, mà cái thói ngênh tân là thói thường tình của người đời, vậy trước khi cái «gia đình mới» sẽ kế chân cái «gia-đình cũ». Ta nên bàn xem cái «gia-đình cũ» ấy có ảnh hưởng gì đến xã hội.

Ngày xưa nói về vấn đề «hôn-nhân» (tức là lúc lập một tiểu gia-đình) thì phải tùy ý cha mẹ định

liệu. Câu «cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy» đã thành câu cửa miệng của trăm nghìn người làm cha làm mẹ, có nhiều cặp vợ chồng không biết nhau trước khi cưới nghĩa là lấy nhau đều tùy quyền gả bán của đôi bên cha mẹ. Vì cách ấy mà nhiều khi vợ chồng không hiểu tình tình nhau, sinh ra chê nhau, rồi có khi vì thế «dâu gia» hóa ra «oan gia» cùng là gây cho gia-đình nhiều cảnh thương tâm. Chái lại cũng trong «gia đình cũ» ấy đã có biết bao nhiêu dâu hiền, nết nài thật đã cheo cao tấm gương hiếu kính, nào chiều chuộng mẹ chồng (mà mẹ chồng thì phần nhiều rất cay nghiệt), kính trọng chồng, trông nom các con; lại còn những người đàn bà lấy phải chồng nghèo, mà nhất là học trò khi xưa may ra gặp vận mà chồng tên chiếm bằng vàng làm nên «quan cả» thì cũng bỏ cái công «thắt lưng buộc bụng» «buôn ngược bán xuôi» mà chả may ra vài khoa thi hỏng, anh đồ lại hoàn anh đồ, thì cũng nén lòng mà chịu không hề khinh rẻ chồng con, cái ái tình không hề phai nhạt.

Câu phong giao :

Chồng người xe ngựa người yêu,
Chồng em khổ dữ em chiều em thương.

.....

Anh ơi bỏ áo em ra,
Đề em đi chợ kéo mà chợ chưa.
Chợ chưa rau héo cá ươn,
Lấy gì nuôi bạn lấy gì nuôi con.

thật là tả hết cái tình cảnh người con gái đi làm giàu, làm vợ, làm mẹ, đã không vì hoàn cảnh mà sinh lòng chán nản vậy.

Trên kia đã nói lễ tất nhiên cái «gia đình mới» phải thay vào cái «gia-đình cũ» nhưng giầu gia-đình cũ hay mới, điều gì hay của nền nếp cũ cũng không nên bỏ mà những thói rởm mới cũng không nên theo, nghĩa là dù việc gì cũng vậy nên theo đạo trung dung là hơn.

TIỀN-ĐÀM



Nhật thiên nhật gia thoại

Chuyện chàng Ả-lã-Đanh hay là chuyện cái đèn Bảo Đăng.

Ở một tỉnh thành lớn ở bên Tàu, dầu lắm và rộng lắm, nhưng ngày nay tôi không nhớ rõ tên. Có một anh thợ tài-phùng (thợ may) tên là Mực-sỹ-Tap-Phát, (Mustafa) Anh ta là bạch đinh không có danh vọng gì, duy có làm thợ thì gọi là bác phó. Bác phó Mực-sỹ-Tap-Phát nhà cực kỳ nghèo. Việc làm chỉ vừa đủ nuôi miệng và một vợ mấy một con mà giới mới cho anh ta thôi. Thằng con ấy tên là Ả-lã-Đanh (Aladdin), nuôi giầy một cách chềnh mảng, nên nó tập giữ tính thành nhiều nết hư lắm. Tính độc ác, bướng bỉnh, không nghe nhời cha mẹ. Khi nó mới nhớn lên thì cha mẹ nó đã không sao bắt được nó ở nhà. Sáng tinh sương là nó đã đi khỏi nhà rồi. Chơi suốt ngày ở trong phố và các công-viên bọn trẻ lêu lổng, nhiều đứa còn nhỏ tuổi kém nó, nó cũng chơi.

Đến khi nó đã đến tuổi học nghề, nhưng bố nó không có thể cho nó học nghề khác được, bèn giữ nó ở cửa hàng và hãy chỉ bảo cho nó biết cầm kim ra thế nào; nhưng hết ngọt lại đắng cũng không thể nào cầm tri được thằng đàng tử ấy: không còn mong gì giầy cho nó chịu thương chịu khó, chăm chỉ về nghề được. Bố vừa ngánh đi đâu một tý thì con đã thót đàng nào rồi, thế là cả ngày không thèm về nữa. Cha nó đánh thế nào nó cũng không chừa. Anh ta lấy làm khổ tâm lắm nhưng cũng đành phải buông rộng thả giải cho nó. Bác phó càng ngày càng phiền muộn, không làm thế nào cho thằng con chịu lo lắng làm ăn được, phiền muộn quá sinh bệnh chữa mãi mấy tháng không khỏi rồi thì chết.

Mẹ Ả-lã-Đanh thấy con không chịu nổi nghiệp chồng, bèn đóng cửa hàng không làm thợ may nữa, bán hết thước vạch kéo kim để thêm cấp vào ít tiền công của mẹ kéo sợi làm tiền độ khẩu cho hai mẹ con.

Ả-lã-Đanh khi ấy không còn bố thì không còn sợ hãi ai nữa, vì nó chẳng e lệ gì mẹ nữa, mà mỗi khi mẹ nó hơi quở mắng nó thì nó giấm đe loĩ cả mẹ nó. Từ bấy giờ nó tha hồ mà lêu lổng. Nó chỉ đánh đàn đánh đăm với bọn trẻ như nó mà lại mê chơi hơn trước nữa. Nó cứ hoang toàng như vậy

cho đến năm lên mười lăm tuổi, chẳng chịu để ý đến một cái gì, chẳng biết lo thân rồi sau này ra làm sao. Nó cứ đều như thế mãi, một ngày kia nó đương chơi ở vườn hoa với một bọn trẻ du đãng cũng như mọi ngày, thì một người lạ qua đó đứng ngừng lại mà nhìn nó.

Thì ra người lạ mặt này là một thầy phù-thủy cao tay. Nhà chép chuyện chép là Phi-Châu đạo-sỹ: Vả chẳng người ấy mới ở Phi-Châu lại được hai ngày thực, nên ở dưới này ta cũng sẵn lòng gọi anh ta là Phi-Châu đạo-sỹ.

Phi-Châu đạo-sỹ biết xem tướng, trông mặt Ả-lã-Đanh thì đã chắc rằng thằng này đủ tư cách mà thi hành được cái việc của anh ta đã định đi làm phen này. Anh ta lại vừa hỏi giò la biết nó con cái nhà ai, tính nết thế nào rồi. Khi anh ta đã biết rõ đích sác rồi thì anh ta đến gần nó, giữ nó lánh xa những đứa trẻ kia một nơi mà bảo nó rằng: «Có phải thầy con là ông phó may Mực-sỹ-Tap-Phát đấy không?».

Ả-lã-Đanh đáp rằng: «Thưa ông phải, nhưng cha tôi n ất đã lâu rồi».

Thằng bé vừa nói thế, thì Phi-Châu đạo-sỹ ôm choàng ngay lấy cổ nó, hôn lấy hôn để mấy lần, vừa thở dài vừa rướm rướm nước mắt Ả-lã-Đanh trông thấy anh ta ứa hai hàng lệ thì hỏi anh ta duyên cớ sao mà lại khóc. Đạo-sỹ đáp rằng: «Con ơi, nhẽ nào ta cầm nước mắt được? Ta là chú con đây, thầy con là anh chú đấy. Chú xuất ngoại đã lâu năm, nay đến lúc chú về đây vẫn mong rằng anh em đoàn viên, cho thầy con thấy chú về mà mừng, con nói chú mới biết là thầy con đã mất. Thực là đau đớn cho ta lắm, ta sẽ không được như lòng sở nguyện. Nhưng còn một chút giải sầu được là ta cang cố nhận ra thì diện mạo con càng giống thầy con nên ta mới hỏi con thì đích ngay con không sai. Đạo-sỹ thọc tay vào túi tiền miệng thì hỏi luôn Ả-lã-Đanh rằng: «Thế thì bây giờ mẹ con ở đâu?» Ả-lã-Đanh nói ngay, thì Đạo-sỹ vừa lấy ra một nắm tiền vun đưa cho mà bảo rằng: «Này con về nhà nói với mẹ con rằng chú có nhời hỏi thăm, nếu mai chú có thì giờ thì chú lại hầu, sau nữa là được thấy

Các tin trong ngoài

Tin về đức Kim-Thượng. — Trong tờ chúc thọ lưỡng Tôn-cung ở Pháp gửi về, đức Bảo-Đại có tâu hai Ngài và tỏ cho quần thần hay rằng : có lẽ trong năm nay chưa hồi loan. Ngài hiện làm vị thính-giả theo học ban Khoa-học Chính-Trị (*Ecole Sciences politiques*). Ngài rất lưu tâm về việc hành-chính mà nhất là về các khoa ngoại-giao khi Ngài học đã đủ rồi thì sẽ đi du lịch các đô thành liệt-cường bên Âu-châu để tiện khảo-cứu về các phương diện kinh-tế và chính-trị.

Thần dân trong nước mong rằng Ngô-Hoàng chấp-chính sau này sẽ thi hành các chính sách theo văn minh mới, cải lương theo các điều hay, để cho nước Việt-Nam này mỗi ngày một cường thịnh dần dần có thể sánh được với các nước văn-minh ngày nay. Thực là một hy vọng chính đáng, một cái mừng chung tốt đẹp vậy.

Trung-kỳ. — Quảng-bình — Ở xã Hòa-Ninh, phủ Quảng-Trạch, tại một miếng đất hoang chừng độ non nghìn thước vuông ở mé gần sông, tự nhiên người ta nghe thấy ở dưới đất bật lên những tiếng kêu vù vù to lắm. Trước hết người ta tưởng là tiếng tàu bay, sau xét ra thì những tiếng ấy do những lỗ nẻ dưới đất lên.

Mỗi người bàn tán một cách, người bảo diêm này kẻ nói gở nọ. Có người lại nói rằng những hỏa diêm-sơn lúc sắp nổ cũng réo lên như thế.

Dân gian không hiểu là gì. Nhưng chi chi thì cũng không phải là núi lửa được. Khu đất ấy là đồng bằng, và chẳng xir ta không hề có cái tai nạn ấy bao giờ.

Bắc-kỳ. — Các tỉnh Trung-châu nhờ được từ sang năm mới đến giờ mưa xuân luôn, tiết giờ lại lạnh, chính là hợp thời tiết. Nhân vật đều được khỏe mạnh, mùa màng thuận lắm. Người ta ra làm việc ngoài đồng thực là vui vẻ đông đúc lắm. Được như thế này thì mùa chiêm năm nay có cơ tốt lắm.

Ngày Tết. — Tết năm nay cũng vẫn tấp-nập vui vẻ như mọi năm, nhưng có cái quang cảnh rất đáng mừng : Các nhà thành phố xem ra đã giảm bớt các thói xa hoa, không thấy nào nức nào rượu tây, mứt tàu như mấy năm trước. Thậm chí đến mấy nhà gọt thủy tiên bán tết cũng kêu ế hàng lỗ vốn. Ở các thôn quê thì ngay từ mồng ba Tết ngoài

đồng đã đông người làm rất là náo nhiệt. Xem như vậy thì đủ biết người mình đã biết tiết kiệm và quý thì giờ lắm.

Giá tiền đánh giấy thép

Giá tiền đánh giấy thép mới tăng lên như sau này :

1.) Đánh một cái giấy thép ít chữ đến đâu cũng phải nộp 0\$20. Mỗi tiếng giá 0\$04

2.) Giấy thép đánh sang Pháp mỗi cái ít cũng phải nộp 0\$10. Mỗi tiếng giá 0\$08

3.) Giấy thép công thì tính đặc biệt 0\$02 một tiếng.

Hạn đổi bạc cũ — Vì chốn hương thôn chưa kịp đổi hết bạc đồng cũ, nên mới rồi ông Nghị-trưởng cùng mấy ông nữa ở viện Dân-biểu đã yết kiến quan Toàn-quyền trình bày mọi nỗi lợi hại. Nghe đầu quan Toàn-quyền cũng có hứa rằng Chính-Phủ sẽ xét thế nào cho dân gian khỏi hại.

Hiện nay ở Ai-lao tại những tỉnh kể sau này còn hạn đổi được đến 1er Avril 1932 tức là 26 tháng hai ta mới hết, nhưng đổi từ hai đồng dĩ thượng thì phải có giấy chứng-chỉ quan địa-phương nhận thực rằng người đem đổi bạc ấy chính là dân trị-hạ và bạc ấy chính là của mình :

Atiopeu	Haut-Mékong	Trấn-ninh
Bassac	Saravane	Vientiane
Cammon	Savanakhet	

Mộ lính ta sang đóng bên Tàu — Từ ngày có cuộc Nhật Hoa sung đột, Nhà nước cũng phải lo việc phòng ngự. Tết mới rồi đã phái một toán lính ta sang đóng ở Thượng-hải.

Mới đây quan binh lại hỏi các binh lính cơ Thuộc địa thứ chín lấy người tình nguyện sang Tàu, thì quân lính nô nức nhau xin đi, thành ra số quân tình nguyện sang đóng bên Tàu lại được nhiều hơn là số các quan dự định.

Phòng Canh-nông Bắc-kỳ — Số nghị-viên tại phòng Canh-nông Bắc-kỳ trước có 4 người thì nay cũng tăng lên 4 người nữa là tám.

Tây Nam tương tế — Ngày 6 Janvier mới rồi đức Giám-quốc đã ký một tờ dụ cho số nghị-viên người Nam tăng lên cho đều bằng số nghị-viên người Pháp ở Hội-đồng quản hạt :

Người Nam 10 nghị-viên thực-thụ, 5 nghị-viên dự khuyết

Người Pháp 10 nghị-viên thực-thụ 5 nghị-viên dự khuyết

Thế là phòng Thương-mại và phòng Canh-nông trong Nam-kỳ mỗi phòng sẽ được cử một đại-biểu Tây và đại-biểu Nam để dự Hội-đồng quản-hạt.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Gương tự lập

Ông Mai-thanh-Các ?

Hắn không mấy ai không còn nhớ một nhà Áo-thuật chữ danh, ông chủ ban xiếc Đại-việt đã lừng lẫy tiếng tăm hồi năm xưa ở khắp nước nhà và ngoại quốc.

Hồi năm ngoái trong báo-giới Nam-kỳ ta thường thấy tên ông, lại thường thấy ảnh ông đứng với Đốc-tờ Saa, người Bồ-đào, hai nhà thi phép.

Thi phép! Một tiếng nói làm cho ta mơ màng tưởng lại cái hồi phong thần thừa xua. Nhưng không phải chuyện bịa dâu, chuyện có thiệt đó!

Cái tài-năng của ông Mai-thanh-Các tưởng chẳng cần phải kể, hãy coi những huy chương trên ngực ông kia, đặc chi đặc chít như ngực ông Guynemer thừa trước.

Mở cuốn sách Gương-tự-lập của Châu-du-Tử, ta còn thấy bao nhiêu giấy ban khen của các vị quyền quý nước ta và ở ngoại quốc.

Cái kỳ-tài của ông và ban xiếc của ông bản-chí xin miễn nói, vì nhiều bạn đồng nghiệp trong Nam đã từng nhắc đến rồi.

Quý độc-giả muốn biết, xin xem cuốn Gương-tự-lập. Tác-giả Châu-du-Tử mở đầu : « Chủ tâm tôi lúc bấy giờ (lúc đăng báo bài phỏng vấn) là muốn dương cái nghề của một người Việt-Nam, mà biết đường tự lập như ông Mai »

Lại ông Đông-Nam kết một câu trong báo Trung-Lập « Như cái gia-đình của ông Mai-thanh-Các đó thật cũng khá gọi là một nhà « hy-sanh » vì nghệ thuật vậy »

« Ai muốn biết đoạn lịch sử ly-kỳ ấy? Ai muốn biết thôi-miên-thuật là một môn học đã làm cho ông Mai lừng lẫy tiếng tăm? Nén mau đọc quyển Gương Tự-lập thứ nhất và chờ xem quyển G.T.L. thứ hai.

Cách lịch thiệp

Trong lúc này gặp buổi giao thời chưa có bờ bến tường ta cần phải gây nên một cái quy iắc vững bền để làm chủ cho mọi sự giao thiệp. Chúng tôi thể cái ý ấy mà chép nên quyển sách này, mong công hiến các bạn độc-giả, mong rằng ta sẽ cùng nhau xây nên nền nếp....»

Đó là nhời nói của ông Tri-quang Vũ-Tao, tác-giả cuốn «Thù-thế Phương-Trâm.» Trong việc giao tế hàng ngày ở xã hội ta, ông muốn đem các điều lịch duyệt mà vẽ phác nên nền nếp, cái nền nếp giao thời để cho khỏi có những sự lố lằng và những điều cổ hủ.

Sách soạn rất công phu, dày 60 trang, in khá đẹp giá bán 0\$30. Nói về cách bài trí phòng khách, cách tiếp khách, mời khách, khi nhà có việc hiếu hỷ, ấy là phương pháp « khi ở nhà ».

Đoạn thứ nhì nói « khi ra ngoài » y phục, thái độ, cử chỉ, ngôn ngữ ra sao, và những khi đi ăn, đi phúng, đi mừng sao cho phải phép.

Đoạn thứ ba là các mẫu « đơn, từ, thư, thiệp. Đoạn cuối là « phụ lục » tức là mấy câu khuyên giải ví dụ : « Nhận tiền không nên đếm trước mặt người ta, nếu bắt buộc dĩ phải đếm, thì phải nó đón trước rằng sợ người ta vội vàng đưa thừa chẳng? Đưa tiền thì nên đếm cho người ta trông thấy » cùng là « ăn thức gì cũng nên bớt lại một ít, kéo người nhà nó có thể nói mát được rằng ta ăn cần thận quá » vân vân.... Xét ra cuốn « Thù-thế Phương-Trâm » thật là một quyển thiết dụng ai cũng nên có.

Bản-chí xin giới thiệu cùng các độc-giả.

Nét xuân

Đọc báo Bắc-kỳ, ta thường thấy tranh ảnh khôi hài và phúng-thế của ông Vũ-tiên-Đa.

Sẵn tấm lòng căm tức những cảnh xấu xa trong xã-hội, mới đây ông Đa đưa cả tập Nguyệt Hồ Hi Mặc ra đời. Nhân dịp tân-xuân, người ta ai cũng nô-nức mua vui, thì cuốn Nét-xuân đủ hiển độc-giả được một nụ cười có ý vị.

Sách dày 16 trang in khổ to, giá 0\$12, trong có rất nhiều tranh vẽ phúng thế.

Chữa bệnh lậu không lấy tiền

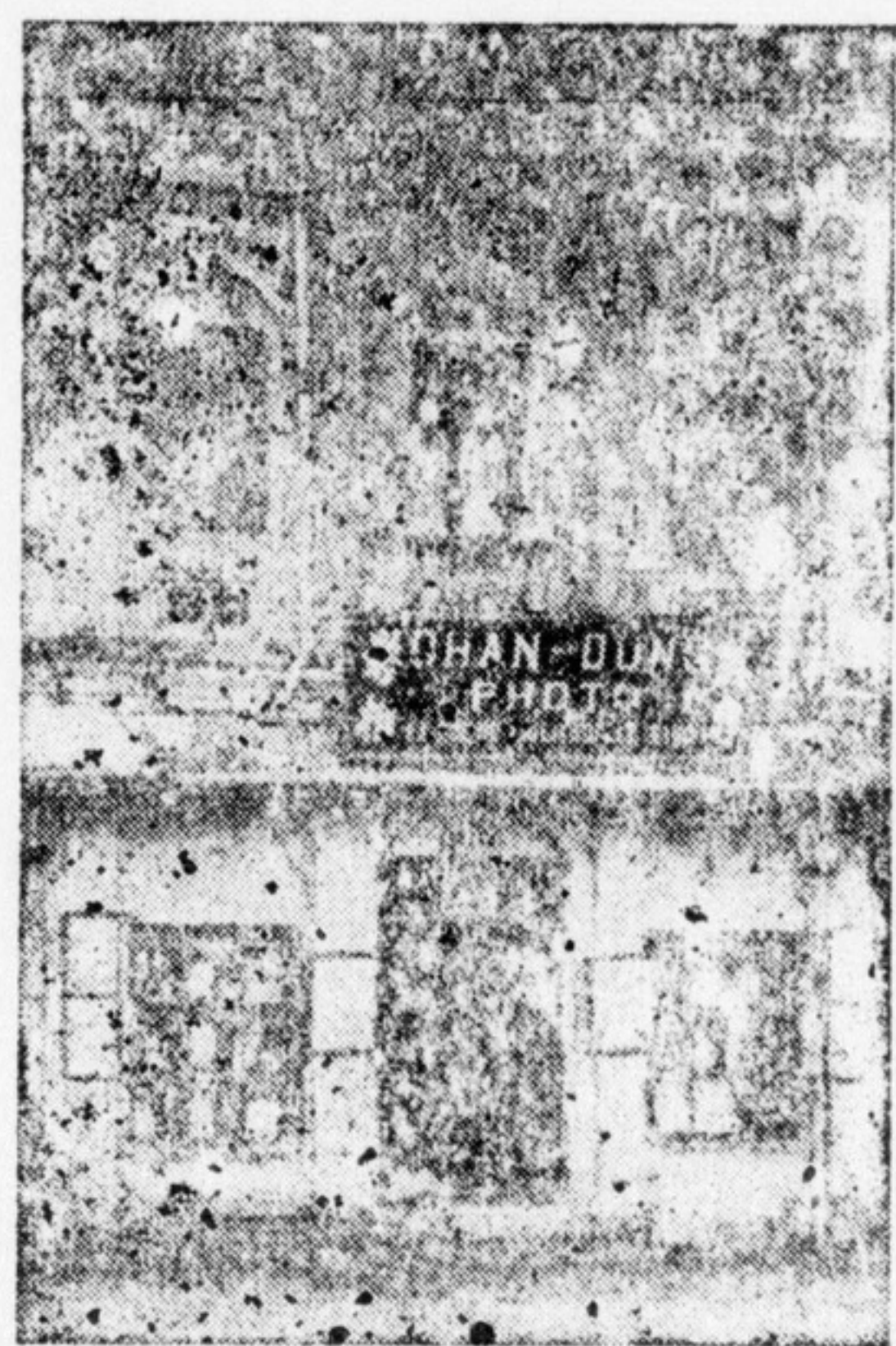
Xin kính mời các ngài nào mắc phải bệnh Lậu, bệnh Giang-mai, mới hay là lâu ngày, bất cứ đàn ông, đàn bà, cứ đến hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE giốc hàng Kèn số 88 Hàng-mai mà uống thuốc. Xin kính tặng chữa cho kỳ khỏi không lấy tiền. Chúng tôi đã đặt phòng riêng đủ các máy móc, đồ dùng, thụt rửa, để chuyên môn chữa bệnh Lậu và Giang-mai, dù bệnh nặng thế nào hay là lở loét quy-đầu mặc lòng và bệnh Giang-mai phát hạch lên soài nóng, rét đau các đầu xương, rức trong ty, phá lở khắp người sắp nguy đến tính mệnh. Chỉ uống thuốc độ 2 giờ là công hiệu, trong 5 ngày khỏi hẳn, không hại đường sinh dục, đàn bà có thai cũng uống được. Môn thuốc lậu này chúng tôi nghiên cứu hơn 30 mươi năm giờ chữa một 100 người không sai một, đã được nhiều các ngài ngợi khen. Vì thế chúng tôi mở một phòng riêng để chữa giúp các ngài nào phải bệnh lậu cứ đến tại hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE mà uống thuốc không mất tiền, không sợ tiền mất tật mang. Nên làm phúc mách cho mọi người phải bệnh Lậu đều biết. Hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE nghiên cứu hơn 30 năm chữa bệnh đau dạ dày, phòng thối ho lao, ho sần, sốt rét, sốt nóng, ngã nước, cảm, cúm, tê thấp, trẻ con cam sùi, lậu tim-là, và các bệnh hiểm nghèo v. v... đã nổi danh tiếng khắp cõi Đông-pháp và các nước, đã được nhiều Certificats các quan Tây ở Paris và các tỉnh ban khen. Các ngài dùng thuốc hay hỏi han điều gì, thư và mandat xin đề:

PHÚC-ĐÌNH PÈRE dit TRẦN-VIỆT-BÌNH

Rue Lê Lợi N° 88 Hanoi Téléphone N° 880

Hiệu ảnh Chân Dung

Số 13 chợ Hàng-Gia - HÀ NỘI



Mỹ-thuật đã được đức Đại-Nam Hoàng-Đô và đức Kim-biên Hoàng-Đô ngự-trị các hạng lưu-trình. Chuyên về chụp ảnh và ban ra đồ dùng về việc ảnh.

Ngày 28 tháng 10 ta tức là
le 7 Décembre 1931

Ở Quy-nhơn mới mở thêm cửa hàng chuyên
mua bán các thứ chè tàu nhỏ cánh xanh nước,
cát tại núi Võ-gi-Sơn và Bạch-lam-sơn

Có những chè gì

Chè

Kim-Thái hiệu Sư-tử
Công-Trái hiệu Kỳ-lân
Tam-Hỷ hiệu Tam-tinh
Ngũ-Phúc hiệu 5 con gười
Mình-Thái hiệu Trái-cực
Tân-Thái hiệu Con voi

Xin mời các quý khách quá bộ tới **biện chè**
Kim-Thái ở phố Khách mua dùng dù nhiều
dù ít bán hiệu xin hết lòng hoan nghênh.

Haiphong. — phố Khách số 140 Téléphone 272

Hanoi. — phố hàng Ngang số 3 Téléphone 480

Thanh-hóa. — phố Nhớn số 62

Quy-Nhơn. — phố Khách

Kính cớ